



# VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quan: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép: ASSURANA

Giấy thép số: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rủi ro bởi thường mau mắng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

## DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Dépôté en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và dầu con Trĩ là một thứ dầu hay dễ nhất.

Dầu Từ-Bi chữa trị về các chứng phong, ma nhưt là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn nham mạnh khoẻ, dù đã đấm thối, trong mình mảy mề an chơi, khỏi lo bệnh nanh chi hết. Dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, tê-thấp, phong nổi gờ cùng mình, các thứ ghẻ, trọc tay chân, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nit nhỏ an, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trộm chứng bệnh, ngay lành mạnh tức thì. Dầu này vì huyết không bị hao, hay đau và sinh véc khô khan vàng mẩy, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm là lung, không thuốc nào hơn.

Ái ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiết là vật kinh lịch trọng, xin quý khách lưu tâm thì nghiệm một khi là rõ.

Nhà nào có con hay có nơi đau hoá không lớn, an chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lâu.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0525

Quý vị ở xa xin mua nơi này nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

### Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Vân-vô-Vân
Baria:	Lưu-xiêu Linh
Cap St Jacques:	Trần-thị-Huân
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Trái
Thudaumot:	Nguyễn-tấn Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Sinh
Baliu:	Đình-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liêu
Chaudoc:	Tiệm-Hòa-Sanh
Cántho:	AN hà Ân-quân — Vô-vân-Nhiều
Soc Trang:	Trịnh-kim-Thịnh
Sadec:	Vô-đình-Dinh
Long Xuyên:	Đông-thị-Dôi
Mytho:	Hà-phâm-Chất
Pnompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Obier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Hue:	Quan-hải Thơ-quân
Tourane:	Lê-thừa-Ấn
Hanoi:	Nam-kỳ Thơ-quân
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

# PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 270

Ngày 18 Décembre 1934

# TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:  
M<sup>re</sup> NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

## PHỤC-SỨC QUI-DỊ CỦA PHỤ-NỮ

### NHUỘM MÓNG TAY

Bên Tàu gần nay có mấy nơi, nhưt là Nam-kinh, cấm đàn bà con gái không được ăn-mặc lò-a-lệ và dùng đồ trang-sức qui-dị.

Ăn-mặc lò-a-lệ nghĩa là đồ bện trong mình một lần nhiều thứ màu, coi rần-ri sặc-sỡ, giống như phục-trang của đầu hát bội, làm mất vẻ trang-nghiêm doan-chánh của con người đi, cho nên cấm.

« Qui-dị » nghĩa là phi-thường, trái với sự tự-nhiên. Dùng đồ phục-sức qui-dị cũng có hại, bởi đã làm mình khác với người ta, rồi có thể tưởng mình không phải người ta nữa mà sẽ làm được những việc người ta không làm, cho nên cấm.

Có kẻ bảo những phong-tục tập-quán của dân-gian, chánh-phủ không nên can thiệp đến; can-thiệp đến đã vô-ích mà lại làm mất sự tự-do của nhân dân đi.

Nhưng đó là nói về việc gì kia, chứ về một cái phong-tục nào có thể làm hại đến nhân tâm thế-đạo thì chánh-phủ can-thiệp đến là phải, vì chánh-phủ có cái nghĩa-vụ phải giữ gìn phong-hóa cho tốt đẹp.

Bởi vậy chúng tôi cho cái lệnh cấm ấy của chánh-phủ Tàu là hay.

Ở xứ ta có tục đàn-bà nhuộm móng tay, mới một vài năm nay, cũng đáng kể vào mặt trang-sức qui-dị.

Họ nhuộm mười cái móng tay đỏ hoen-hoét, và lại trước khi nhuộm họ còn chuốt nhọn nó đi, thành thử mình mới ngó như là mười cái mỏ con

## PHU NU TAN VAN

chìm kết chớ không phải mười cái móng tay của loài người! Ấy là sự phi-thường, trái với tự-nhiên.

Cái « một » này bắt đầu bày ra từ mấy cô dâm, rồi sau đến phụ-nữ Annam ta, hạng ăn-chơi phong-lưu cũng xu-hướng theo. Hiện nay ở Saigon, đi ra đường, thấy có ít nhiều người đã có móng tay đỏ hay hồng-hồng rồi.

Sự trang-sức này tổn của thất công chẳng vừa chi. Trước hết phải mua một cái dũa mắt mấy hào; rồi phải mua những ve thuốc nhuộm, mỗi ve một đồng bạc. Lại ít ngày lại phải chuốt, phải nhuộm, không thì nó lại nõ phai, người ta cho là mất vẻ đẹp.

Vậy nếu sự này mà thành phong-tục, thì đáng thương cho chị em quá: ngoài cái dũa cái mắt đã phải nhọc với phấn sáp rồi, còn lẫn-lộn với mười cái móng tay « mô kết » nữa, còn thì giờ đâu mà nói đến việc gì!

Có người nói cái « một », nhỡ-nhãng này sanh ra bởi nạn khủng-hoàng. Bên Tây có nhà kỹ-sư hóa-học vì nạn khủng-hoàng sạt nghiệp nên bày ra nó để chế các thứ thuốc nhuộm mà bán. Đầu hết nhờ một bọn kỹ-nữ làm quảng-cáo cho, dần-dần phụ-nữ xu-hướng theo rồi thuốc nhuộm bán càng ngày càng chạy, nhà kỹ-sư lại phát tài rồi.

Vậy nếu trong chị em ta có người nào nhuộm móng tay thì thật, chưa thấy cái đẹp ở đâu, chớ trước hết đáng kể người ấy là đã mắc mưu nhà kỹ-sư ấy.

Đành rằng phụ-nữ phải sùng-thượng cái đẹp. Nhưng cái đẹp qui hồ đừng làm mất vẻ tự-nhiên. Con người ta mà phải dùng đến phấn sáp đã là một sự cực chẳng đã, huống chi còn dùng đến thuốc nhuộm móng tay cho trở nên « mô kết » nữa, thì thật là cầu-kỳ quá. Và chẳng ở đâu bàn tay có mười cái « mô kết » như thế mà lấy gì làm đẹp, cái đẹp ở đâu?

Chúng tôi lấy làm khó mà mong ở đây chánh-phủ cũng ra lệnh cấm như bên Tàu. Nhưng chúng tôi chỉ mong ở chị em ta có lòng giác-ngộ, biết tự-trọng lấy mình, biết tiếc thì giờ và tiền bạc, đừng cho cái một nhuộm móng tay nó lan khắp giữa chị em chúng ta.

*Phụ nữ tân văn*



## Cuộc đời với ý chúng tôi

### Cái vấn đề rượu ở Trung kỳ

Ở ngoài Trung-kỳ chừng một năm nay, đầu đầu cũng nghe nói việc rượu. Hình như trên thì quan, dưới thì dân, không còn có vấn đề gì đáng quan-tâm nữa hết, chỉ có vấn đề rượu mà thôi.

Mấy tháng trước, trên các tờ báo ở ngoài, thấy có nhiều tin là người ta bắt mỗi làng bao nhiêu dân trồng, mỗi tên phải mua rượu của công-ty mà uống, có nơi thì mỗi tên dân sáu lít, có nơi thì mỗi tên dân tám lít, trong một năm.

Quan thì sợ dân không chịu uống rượu nên lo làm thế nào cho dân uống; còn dân vì nghèo không thể uống rượu được nên kêu ca: bởi vậy mà vấn đề rượu thành ra một vấn đề rất nhộn-nhàng ở xứ ấy.

Mới đây ở Quảng-nam quan trên lại có trải sức về việc rượu:

« Khi trong làng có người nấu hay bán rượu lậu thì tặc-biểu, lý-trưởng, hương-kiếm đều phải bị liên-can. »

Nbư thế, chắc việc rượu ở Trung-kỳ còn thêm nhộn-nhàng nữa, chưa hết đâu. Một đảng đi gán cho dân mỗi tên sáu hay tám lít, một đảng đi bắt những tặc-biểu, lý-trưởng, hương-kiếm về bỏ tù, cửa quan thành ra nhiều việc quá.

Mà có lẽ dân Trung-kỳ là thứ dân giần rượu lắm hay sao chớ. Mỗi người đã bị gán cho sáu hay tám lít rượu rồi, còn chưa say tit-cù-đến sao mà phải nấu thêm rượu lậu để kê khác bị liên-can?

### Đó là cái dấu gì?

Cái nạn kinh-tế khủng-hoàng thất tới, trong xã-hội nhiều sự biến-đổi, thấy mà đứng-dưng: Kê có bạc triệu nay khánh-tận, người

đương sung-sướng đâm ra tuyệt vọng mà tự-tử, những việc như vậy ở thời-kỳ này hầu như người ta không còn lấy làm lạ nữa.

Cái thời-cơ ấy nếu trong một năm hai năm nữa mà không vãn-hồi được, trên đường kinh-tế không phục lại cái quang-cảnh cũ, rồi thì tình-trạng trong xã-hội sẽ ra sao? Câu hỏi ấy tưởng đâu cho ai nữa cũng khó mà trả lời, vì chúng ta không phải thành-tiên-tri, không biết được việc vị-lai.

Tuy vậy, những việc chưa xảy ra thường có những cái dấu để báo-cáo rằng rồi nó sẽ xảy ra. Chúng ta hãy để ý coi chừng những cái dấu ấy.

Một tờ báo hàng ngày đăng tin rằng ở Cholon, hôm 30 Novembre có xảy ra vụ người ở phố đánh viên trưởng-tòa đi đòi tiền phở. Nguyễn người mượn phở thiếu tiền mượn đến bốn năm nay, chủ phố giao cho trưởng-tòa Sicot đòi; trong khi trưởng-tòa đến, người mượn phở chẳng những không trả đồng nào mà còn vác đòn-gánh đánh cho nữa.

Lại ở đường Pellerin Saigon, một tiệm buôn vì để dơ mà bị phạt đến ba bốn lần trong một tháng Novembre. Lần sau hết, chủ tiệm không nộp bạc phạt, nói rằng tha để bị giải ra tòa.

Tiền mượn phở không trả mà còn đánh người ta, bạc phạt không nộp thả dơ ra tòa hiện thân cho pháp-luật, ấy thật là cái tâm-lý phân-thường. Lúc chưa có nạn kinh-tế, lúc đồng-tiền còn dễ làm ra, người ta đâu có cái tâm-lý ấy?

Trước không có mà bây giờ có, đó là cái dấu mà là cái dấu gì? Chưa biết...!

### Giá không có con voi này thì hơn

Báo Tiếng-dân có đăng chuyện một con voi vật một thùng gạo bỏ ở ra ở Huế.

Số là con voi ấy có hai tên trai dẫn đi ăn cỏ trong một nơi công-cổ là nhà Thị-lang bỏ ở. Mà nhà Thị-lang này lại là chỗ của một người lính giảng ở, người lính giảng có đưa con trai 8 tuổi.

Độc-giả đọc đến đây lấy ngạc-nai mà ngâm nghĩ một hồi đã. Cho một quan-thư, sao này làm cho thủ voi ăn? Lại cái nhà của ông Thị-lang ở sao bây giờ trở nên chỗ một tên lính giảng ở?

Ài có biết việc ở Huế hẳn không lấy gì làm lạ. Phần nhiều các bộ thư lâu ngày hư-nại, Lương-tu-hồ, cỏ mọc đầy sân, trâu, bò, ngựa, voi đem cho ăn ở đó là thường. Và lại có nhiều chức quan các bộ đề khuyết, bởi vậy nhà thư không có ai ở mà đến nỗi để cho hư ở.

Con voi thấy thùng gạo thì đuổi theo, lấy voi quần và vật rơi sợ ra. Người ta đem thùng gạo qua nhà thư, không cứu được, nó chết.

Cái nạn này gây ra bởi con voi, giá không có nó thì hơn!

Hồi xưa kia, dùng voi mà đánh giặc, nên ở Huế có đến hai ba trăm con voi lớn. Bây giờ nhà vua không có giặc mà đánh nữa, tướng cũng nên đừng nuôi voi nữa làm chi.

Bao nhiêu những công-thư hoang-vu như nhà Thị-lang bỏ ở đó, tướng cũng nên triệt-bại hết để làm chỗ cho dân trồng-lúa, thì chẳng những được việc mà còn khỏi có sự rủi-ro nữa.

Vua Báo-dại có ban cho tướng hệ chết oan ấy nhiều ít tiền. Nhưng chúng tôi tưởng, làm vậy cũng chưa bằng cho bọn lính làm thủ con voi ra mà ăn, một đê trả tiền cho thùng gạo, hai đê dư hậu-loại.

# THÀNH HIẾN TA ĐỜI XƯA CHƯA HỀ CÓ TƯ TƯỞNG DÂN CHỦ

CỦA PHAN-KHÔI

Minh chưa hề biết và chưa hề làm được cái việc kia, đến chừng thấy có người nói ra hay làm ra cái việc ấy rồi, thì lại kiếm điều tỏ ra mình đã có biết đến để khoe cái giỏi của mình mà kỳ-tình là để che cái dở của mình: Ấy là một cái thông-bình của người annam và cũng là một cái đặc-tánh của người annam.

Ba người cùng ở chung một nhà hay đi đánh cá ngựa. Hôm vừa rồi hai người đi đánh và thua vì con Phi-long ăn nhứt mà họ không ngờ. Khi về thuật chuyện lại, người thứ ba ở nhà la-rầy bạn mình và lắc lưởi nói: « Phải chi có tôi đi thì tôi đã đánh con Phi-long vì tôi biết nó hay lâu rồi. »

Nhắc lại hồi người Pháp mới đặt đường dây-thép ở xứ ta, nhiều người cho họ là làm láo, chớ có lẽ nào giăng sợi dây như thế mà lại thông-tin cho nhau được? Đến chừng thấy thật quả thông-tin được thì cũng những người ấy lại nhún-trẻ mà nói rằng: « Cái đó có lấy gì làm tài? Bầy-trẻ chớ trâu ta cũng làm được: chúng dùng hai cái ống tre có bịt da một đầu, trong đó mắc một sợi dây tơ thật dài, rồi mỗi đầu cầm một cái ống mà nói chuyện cùng nhau từ cảnh đống này sang cảnh đống kia. Dây thép của tây chẳng qua cũng làm theo cách đó. »

Những cái vi-du như thế kể ra còn nhiều lắm. Bất-kỳ lúc nào, chỗ nào, chuyện gì, hầu hết đều tìm thấy được cái thông-bình và cái đặc-tánh ấy của con Rồng cháu Tiên chúng ta

Những câu khoe-khoang một cách vô-liệu ấy thật là vô-giá-trị, chỉ làm cho kẻ thù-giả nghe mà khinh thì có chớ không ai trọng. Vì những câu ấy đối với việc làm thì không có ích-lợi chút nào hết, mà đối với chơn-lý thì sai xa.

Nói ngay vào đề. Từ ngày học-thuyết Âu-châu tràn sang phương Đông ta, cái thuyết dân-chủ của họ ban đầu làm cho người mình kinh-quái mà sau thì xưng tụng. Đây không, nói nó à dở là hay, chỉ thấy một phần đống khuynh-hướng cái thuyết ấy đã làm dịp cho có kẻ tìm cách khoe-khoang rồi, tức là họ nói: Thánh hiền phương Đông ta đời xưa cũng đã có tư-tưởng dân-chủ vậy.

Ái nói như vậy, cái bỗn-ý của họ không gì khác

hơn là để tỏ ra tư-tưởng người phương Đông cũng chẳng kém gì người phương Tây, nhưng thực-sự có phải vậy không, thì trong khi nói, họ không kể đến.

Theo thực-sự thì các nước phương Đông này từ xưa chưa hề có cái chế-độ dân-chủ vì chưa hề có cái tư-tưởng dân-chủ để mở đường. Bấy giờ cái thuyết dân-chủ ở bên Tây truyền sang, hẳn phần người phương Đông là phải xét đoán nó, xem nó hay thì theo, nó dở thì đừng theo, lọ phải chừng chỗ dở-tiền mình cũng nghĩ được như lọ ra làm chỉ cho thừa!

Nếu phương Đông ta có một cái học-thuyết về chánh-trị cho vững-vàng thì trong khi cái thuyết dân-chủ truyền sang, ta đã phản-đối nó ngay, vì nó trái với phong-tục chế-độ của ta lắm. Nhưng mà không, cái nước tổ-văn-hóa phương Đông là nước Tàu kia đã theo mà thiệt-hành dân-chủ rồi, thế đủ biết người ta nhìn lọ là hay vậy. Nhìn cái thuyết dân-chủ là hay và theo nó, nhưng trong khi theo đó thấy như mình mất thể-diện, cho nên lại kiếm cách mà khoe-khoang. Sự khoe-khoang ấy tôi cho là vô-liệu, vì khoe-khoang mà có ý bướng, có ý tiêu cực.

Mới rồi trên báo Đuốc-nhà-Nam có một bài của cụ Phan-sào-Nam, nói thầy Mạnh-tử đã xướng ra củ nghĩa binh-dân và cả thuyết tam-quyền phân-lập, chính cũng là một lối khoe-khoang vô-liệu ấy. Cụ Sào-Nam là người hào-kiệt thật, nhưng vốn nhà cựu-học mà lại đã già, cụ cũng phải có ít nhiều tư-tưởng hủ-bại như người khác; bởi vậy tôi viết bài này không cốt để phản-đối cụ, chẳng qua nơn đó tỏ ra một vài sự thật cùng độc-giả.

Cụ Sào-nam lấy một chương trong sách Mạnh-tử, chương nói về sự Cổ-Ấu sát-nhân mà bảo rằng đó là cái tinh-thần của thuyết tam-quyền phân-lập, thật là viện-vông quá, không chắc vào đâu cả. Đến như cho Mạnh-tử là ông tổ chữ-ngữ binh-dân hay dân-chủ thì cái đó nhiều người nói rồi, chớ không phải một mình cụ bắt đầu. Nhưng, theo tôi thì cả thánh hiền bên Tàu đời xưa chẳng có một người nào có tư-tưởng binh-dân hay dân-chủ hết, chớ đừng nói Mạnh-tử.

## PHU NU TAN VAN

Hết thấy thánh hiền đời xưa đều chưa biết đến cái nghĩa dân-chủ vì ai nấy đều nhìn nhận rằng phải có vua mới được, mà vua thì cầm cả mọi quyền, chỉ có Trời trong tư-tưởng người ta là ở trên vua và kiểm-chế được vua mà thôi. Chính ông Mạnh-tử cũng nghĩ như thế thì sao gọi được là có tư-tưởng dân-chủ?

Mạnh-tử nói: « Dân là qui, xã-tắc thứ đó, vua là khinh. » Nhưng, phải biết rằng nói như thế chỉ là để cho vua phải qui dân mà thôi, chớ cả sách Mạnh-tử chẳng hề có một chữ nào chỉ nghĩa là dân có quyền; dân đã không có quyền thì còn làm chủ trong nước được ư?

Khi điều-trần việc chánh-trị cùng các vua chư hầu, Mạnh-tử hay nói « bảo dân » và « mục dân. » Bảo dân, thế là coi dân như con nít mà « giữ » nó; mục dân, thế là coi dân như trâu dê mà « chăn » nó. Trong ý Mạnh-tử cho dân là cội-gốc của nước, cho được giữ nước, vua phải qui dân mà giữ nó, chớ dân, thế thôi. Một điều tỏ ra tư-tưởng Mạnh-tử có lẫn-bỏ hơn kẻ khác là ông bảo: Khi vua làm hại dân thì dân có thể không nhìn là vua mình nữa mà được phép phản-đối vua, tức là « cách-mạng ». Nhưng cuộc cách-mạng trong ý Mạnh-tử không giống cuộc cách-mạng đã xảy ra như ở nước Pháp hay nước Nga. Cuộc cách-mạng của Mạnh-tử không do ở toàn dân mà phải có một người đứng đầu, tức là như vua Thang vua Võ. Rồi cuộc lại, Thang, Võ lại làm vua nữa. Thế chẳng qua là vua cách cái mạng của vua chớ không phải dân cách cái mạng của vua. Chỗ đó thấy rõ ra là tư-tưởng Mạnh-tử khác với tư-tưởng bọn J. J. Rousseau rất xa. Tôi nhận cho là hai thứ tư-tưởng chớ không phải cùng một thứ.

Rất đời như Mạnh-tử, người ta cho là về chánh-trị có tư-tưởng bạo hơn ai hết mà còn như thế, huống nữa là các ông thánh- hiền khác. Cho nên không đợi xét-xem đầu nữa mà cứ quyết đoán rằng cả thánh- hiền bên Tàu đời xưa chưa hề có tư-tưởng dân-chủ, cũng không đến nỗi trật đầu.

Có người thấy Nghiêu, Thuấn, không truyền hiền, rồi mạo-nhận rằng đó cũng là một cái chế-độ dân-quốc: ngôi tông-thống phải bầu-cử mà không được truyền cho con. Nhưng trong khi nói đó, họ quên Nghiêu, Thuấn vốn là ông Vua « giàu có bốn biển » (phù hữu tứ hải, tức là lấy thiên-hạ làm của riêng) và cầm cả mọi quyền, chỉ có một điều-kiện mà bao nhiêu điều-kiện cốt-yếu nhứt lại không có, thì sao kẻ được là chế-độ một nước dân-chủ?

Trong các thánh- hiền, ta không tìm thấy được cái óc dân-chủ, vậy thì ta thử tìm đến người phản-đối với các thánh- hiền ấy xem nào: Có ông Lão-tử khinh cả Nghiêu, Thuấn muốn dứt bỏ cả các bậc thánh-trì, nhưng tư-tưởng của ông cũng không phải là dân-chủ. Cứ theo Đạo-đức-kinh của ông, có người cho Lão-tử giống như là phải vô-chánh-phủ, thế thì lại trật qua đường khác rồi.

Một vị chơn-nho cựu-thời đây, ở về cuối Minh đầu Thanh, ông Hoàng-tông-Hy, là người phản-đối cái chế-độ quân-chủ chuyên-chế dữ lắm. Nhưng tư-tưởng ông cũng không bao lâu được Mạnh-tử. Trong sách « Minh đi dài phỏng » của ông, những bài « nguyên-quân, nguyên-thần » tuy có kể tới cái chế-độ quân-chủ chuyên-chế, mà rốt lại ông cũng không tìm ra được cái chế-độ khác để thay nó, chỉ vạch ra cái bỗn-ý lập vua là thế nào, như đặt thêm một bản chương trình mới cho quân-chủ mà thôi. Ông Hoàng-tông-Hy cũng cứ lần-quần trong phạm-vi lập-quân như các thánh- hiền đời trước, ông không tìm ra phương-pháp gì để hạn-chế quân-quyền như cái thuyết quân-cửu lập-hiền bên Tây, hòng nói chỉ đến tư-tưởng dân-chủ?

Nói tóm lại, dân-chủ nghĩa là chủ-quyền của một nước nằm trong tay toàn dân nước ấy, toàn-dân cử ra những người thay mặt cho mình để làm mọi việc trong nước, bình-vực quyền-lợi cho mình, đó là cái chế-độ thi-hành trong các nước dân-chủ bên Âu-Mỹ ngày nay. Cái chế-độ ấy có quá là hay không, và họ thi-hành có đúng như thế không, đây không luận tới; chỉ nói quyết rằng chúng những cái chế-độ ấy từ xưa phương Đông không có mà cho đến cái đầu- óc người ta chế-độ ấy cũng không có nữa.

Trước phải có tư-tưởng dân-chủ rồi nhưn đó mới nghĩ ra cái cách phân-lập các quyền được. Nay cái trước đã không có mà cụ Phan cho rằng đã có cái sau thì thật khó mà tin. Ở nước Tàu từ xưa ai cũng bảo rằng phải có vua nước mới khôn-loạn, mà ông vua phải cầm cả mọi quyền thống-trị trong nước, thì còn mong gì nghĩ tới sự tam-quyền phân-lập, vì trong khi thiết-nhập bản-chủ ấy phải đem những quyền ấy mà « chia » cho những người vốn ở dưới quyền của vua?

Sự khoe-khoang vô-liệu này có hai, là vì nó làm cho người mình sanh ra lòng kiêu-ang trong khi mọi sự phải đi học kẻ khác. Một lời vô-ích mà hữu-hại, tôi không muốn cho ai nói cũng như một việc vô-ích mà hữu-hại, tôi không muốn cho ai làm.

PHAN-KHÔI

# “LỜI HOA”

«Lời Hoa» là một tập « văn con gái », của học-trò Tri-Dức Học Xã (Hu Tiên). Ông Đông Hồ chuận sác. Về ngoại đẹp-dẽ, sáng-sủa. Chữ tốt, rõ ràng. Quốc-ngữ in thật đúng. Sách dày 206 trang, giá 0 \$ 45.

## THƯ HOA KHAI HẬU, CẢNH VÔ HOA. (Đường thi : VINH MAI)

Tôi được nghe « lời hoa » nay đã lâu rồi : nghe khi hoa mới nở « đầu mùa ».

Rồi một hôm tôi không đọc báo Nam Phong nữa. Từ đó mà đi, tôi không hay có « hoa đua nở », cũng không hay đã « cuối mùa » hoa.

Nay tiếp được tập *Lời Hoa*, của ông Đông-Hồ gửi tặng. Tràn-trọng đỡ ra, ưa nhìn, mà ái-ngại.

Hoa ấy nở rồi, hết thấy hoa. Tôi muốn diễn câu vịnh mai, đề nêu trên kia đem tặng các tác-giả,

Nghĩa là tôi có cảm-tình sâu nặng với văn em trẻ — xin lỗi, « em trẻ » chỉ tác-giả lúc mới viết ra.

Rào đôn mấy lời, nay phải làm phận-sự : bình phẩm.

Nguyễn-văn-Bà tiên-sinh, bấy giờ còn chủ-bút báo *Thân-Chung*, lập lại lời La Bruyère, thường riêng nói với tôi, và nói giữa độc-giả : cái « tôi » là cái khá ỡ. Nhờ lời này, tôi lần-lần bỏ giọng cá-nhân.

Hôm nay sự nghi chuyện mình, là vì xem văn « em trẻ ».

Thiếu-thời, hoặc có lúc tôi cũng nghĩ mình là văn-sĩ, hay là sẽ văn-sĩ. Song mộng thiếu-niên ngay một tỉnh dân. Bấy giờ phải viết, thì nếu không vì sanh-kế gấp-rúc, cũng vì cần nói cho rõ một nỗi băn lòng. Trót biết không có văn-tài, không con hi-vọng luyện văn-tài, thôi thì « trả nợ đời » còn hơn gọt cì ừ.

Gọt chữ mà được như các cô « em » trường Tri-Dức, « khiến cho người đọc câu văn như mắt trông thấy cảnh, tai nghe thấy chuyện » (Lời M.

T. tr. 143), thì có đầu thành lời văn « không tiêu, khó tiêu » như lời người ta trách văn tôi. Tiếng thì nói là « ăn », kỳ thật tôi có vãi gi, — sánh với tập *Lời hoa*, nói chỉ đến văn của Tché-Lũ ở bao Phong Hóa !

Nay thấy ông Đông-Hồ làm công-phu với văn quốc-ngữ, lời không thể không tưởng-lệ ông, đầu cho tôi khác hẳn với ông về tư-tưởng. Mà ai tưởng-lệ ông, sao bằng cái tràng-hoa tú-diệp thơm-tto kia của học-trò ông đã dâng cho ông, vì nó sẽ giải được cái phiền « ngày chiều chợ vắng » mà môn hàng « vô-duyên » chẳng một ai nhìn, như lời ông than-thở.

Đó là mấy dòng lai-lãng cảm-tình đối với *Lời-hoa*. Bày giờ tôi chẳng dưng dưng trách một vài « lời », là những « lời » như gượng, như « thập » (factice) mà hầu hết nghiêm-trọng trầm sâu, làm cho trẻ em « già-hấp ». Mưa phùn (tr. 36), giọng quốc-ni-non khoáng-khi oái (tr. 38) mộng cảnh mơ-mang (tr. 59). . . bao nhiêu sự thâm buồn, chưa chắc thu-thiên đồng ni vị xử hàn-dới mà đến có. Các cô « em » tác-giả, thường thấy dẫn *Kiều*, tôi cũng li eo gương mà.

Rằng hay thì thực là hay,  
Nghe ra ngậm đắng, nuốt cay thế nào !  
Lựa coi những khúc tiêu tao !

Rồi lại, ngoài cái vẻ ù-dột u-sầu, ngoài cái tư-tưởng duy-tâm và quốc-gia, của các cô « em » tác-giả — phản-ảnh của ông Đông Hồ — phản-ảnh của báo *Nam Phong* xưa — thì *Lời hoa* là một tập văn khéo « bẻ tiếng sửa lời ». Tôi chắc là người học trò sẽ dùng, và các ông giáo tống nam, cũng sẽ đọc, vì nó có đủ lối tả-cảnh, viết thơ, thuật chuyện, nghị-luận, theo phép nhà trường.

Chừng ấy, đầu cho vườn Tri Dức « mai » tàn, mà ông Đông-Hồ sẽ được thấy « nhị độ mai » trắng ngần khắp xứ, và sẽ được khinh-khích cười, ngậm câu : « nên cho hoa lại nở hai lần » của truyện *Nhị-Độ Mai* dịch câu : *Tài sử mai-hoa phóng nhĩ tao*.

Phan-vân-Hùm

# DOC ĐU'ÔNG

## CUỘC HÀNH-TRÌNH TỪ NAM RA BẮC

(tiếp theo)

ĐA NGUYỄN-THI-KIỆM

23-8-34.

Cơm nước xong xuôi chúng tôi đi Nhatrang. Tôi Nhatrang trời vừa tối, tìm đến nhà một chị bạn ở cho vui. Chị bạn dẫn chúng tôi ra biển xem trăng. Đi đâu cũng tình là biển, là gió, là trăng cả. Nói nhiều rồi tôi cũng thành thơ với cảnh vật. Không nói tôi biển Nhatrang cũng có khi tệ vì biển này đẹp hơn các biển tôi đã đi... Nhưng thôi mong có dịp nói khi khác.

Sáng sớm sáu giờ chúng tôi đi Qui-Nhơn.

24 Aout 1934

Chúng tôi lên đèo Cả lối 2 giờ trưa. Đèo Cả cao tới 400 thước, dài 12 cây số ngan. Đèo này khó đi đường lắm quanh quẹo mà phong cảnh thật đẹp. Khi thì xe chạy giữa rừng, chỉ thấy mấy hòn đá to, mấy thân cây cao lớn, gió luồng qua núi làm lá cây kêu xào xạc. Khi xe lên dốc, trông lên phía trước, xa xa trắng xóa mấy ngọn cỏ lao, khít khít nhau chia ngay lên trời, gió xao thì cỏ lao động, tôi có cái cảm tưởng như trên núi có mấy toán binh lính, có mấy ngàn người cầm giáo mác sáng ngời, cỡi ngựa ồn ào đi tới. Thoạt chớ đến bài thơ của thi sĩ Phạm-Huy-Thông, một bài thơ ca cái chí mạnh bạo, cái hùng dũng của người chiến-sĩ.

... Quay cuồng ngọn mác,  
Tể ngựa, tể ngựa vượt qua sa mạc !

Một bài thơ có cái mãnh lực lời cuống ta ra chiến tràng như một bài nhạc thúc giục quân binh....

... Ta phi ngựa vàng mình xông xáo,  
Như đại bàng dè làn gió bão,  
Vào giữa hàng tên đạn bời bời ;  
Giáo lộ-xô như sóng ngoài khơi.

Văn mình xông xáo  
Chiến địa, chiến địa dọc ngang tên giáo !

Máu chảy chưa chan,  
Cả cuội, cả cuội giục ngựa phi-trên  
Quay cuồng ngọn mác,  
Tể ngựa, tể ngựa vượt qua sa mạc ! (1)

Trông mấy ngọn cỏ lao nhấp nhô chơn núi, lòng tôi xao xiết trong mấy phút đồng hồ... Hồi xe đi, cảnh vật đi, tạo hóa phó bày một cảnh khác. Xe qua khỏi ngọn đèo lại xuống dốc, nhìn dưới chơn núi, thấy một vùng trời nước mênh mông... Mấy khóm non xanh nằm trên mặt bể, một màu xanh đậm mướt như khảm nỉ, nhưng, lơ. Biết bao chiếc thuyền con, cánh buồm trắng căng thẳng, lững lững trong vịnh chẳng khác gì mấy chiếc ghe còn con bằng giấy mà trẻ con thả trên mặt hồ, trông nó đi ra xa sẽ tưởng tượng một cuộc phiêu lưu nhưng nó thản thờ gán bó rồi phải chìm đắm, rã tan giấy và bao nhiêu hi-vọng...

Xe xuống dốc phải chạy nhanh, tai-xe cầm bánh rất chăm chỉ cần thận, không khéo thì bị « trượt » xuống hồ. Phương ngôn tây có câu « faire le bien comme de monter, faire le mal comme de descendre ». Làm phải như trèo lên cao mà làm quấy như xuống dốc núi, phương ngôn này đúng lắm. Cho hay làm quấy thì dễ mà làm phải rất khó. Có lẽ vì thế mà những người xấu trong xã-hội không tin rằng ở đời có người tốt hơn họ, họ lấy lí do làm lành nhỏ nhen thấp hèn của mình mà phê-bình kẻ khác.

Hai bên triển núi đèo Cả, lối đi lên đi xuống, chúng tôi gặp nhiều người lao động, gánh nước vất vả đi, nét mặt tiều tụy, xanh mét. Hồi thăm thì ở đây, nước đục, người luôn luôn bị rết rừng.

Qua khỏi đèo Cả, đi một đỗi đường thì thấy nhà tranh, mấy dãy vườn chuối và ruộng lúa. Ở đây cũng có trúc và cây cau nhiều.

(1) Bài thơ này « Chiến-sĩ ca » có đăng trong báo Phụ-Nữ số 254.

## PHU NU TAN VAN

Đến Tuy-Hòa lối 3 giờ. Ở Tuy Hòa, dân thường bị đau mắt cũng như các tỉnh nóng có cát nhiều. Nhiều khi cả làng có đến trăm người bị nhiễm. Dân ở đây cũng có rất nhiều người cùi (lépreux) mấy năm về trước có ông cha Mathieu di quyền tiền để làm một viện nuôi chữa người cùi ở Qui-Hòa (Qui-nhơn). Nhưng nhà ấy chỉ chữa người cùi ở các tỉnh thuộc Trung-kỳ đem tới cho khỏi lây và chữa tạm thời. Hiện nay bác-sĩ Mon'el ở Nam-kỳ đã tìm được cách chữa bệnh cùi bằng thuốc bleu de méthylène, nhà cầm quyền cũng nên làm nhiều toa xe ambulances sanitaires để phải đi khắp tỉnh, thì ít tốn hơn mở viện.

Tuy-Hòa có cái cầu dài qua sông Đa-Rang sáu năm về trước, cầu này chưa có, qua đò Tuy-Hòa phải đi dò lâu lắm. Vì sóng to mà chèo bằng tay, nên lối đi trở ngại. Nghe các người tài-xe xe hàng kể chuyện, khi trước qua đò này hệ nước lớn thì đò chèo cả buổi mới qua tới bến; mấy xe hàng ở bên bờ nối tiếp nhau mà đợi suốt ngày.

Bấy tám năm về trước ở Tuy-Hòa có khí nhiều lã n. Vì nhà phố lam dưới chơn núi nên khí xuống đau vô cùng, thương vào nhà bếp của người, đồ nấp nổi mà lấy cơm ăn. Buổi ấy người ta đang đặt đường rây xe lửa.

Xe đường tôi chạy dọc đường gặp rất nhiều xe hàng (camions) chở người và hàng hóa chạt nước, thật là thú vị « 25 chỗ nhất định » mà bạn đồng nghiệp Paong-Hoa đã vẽ rất đúng.

Dọc đường, chúng tôi lại gặp mấy gái đang lui cui trong ruộng, mấy đứa bé gái chăn trâu. Họ vẫn ăn « mớ riêu », khăn nhuộm đen, ở bốn góc chừa trắng, hình cái hoa nở, trông ngộ quá.

Qua tỉnh Phú-Yên, lại gặp dọc đường nhiều chị em cỡi ngựa. Ở đây nuôi ngựa nhiều, mà bán rẽ, lối mười đồng một con khá lớn. Dân ở đây thường dùng ngựa chở 2 bao thóc hoặc hàng hóa trên lưng, giống nhiều xứ bên Pháp. Miệng này gò nông cao, đôi nhiều, về rầy bãi chớ ít ruộng. Đi trên đồi ngó xuống thấy mấy làng nhỏ, có mấy rừng cau bao phủ. Cau, thân cây thì cao thẳng, lá rớt xuống như một bó hoa cúc tàn, có cây, thân nghiêng xéng, đầu gần kẻ cây khác như nói với nhau.

...Nghe tai tôi tỏ sự tình...

Phần nhiều cau ở Trung-kỳ là cau chớ ra bán ở Bắc. Cau cũng là một thổ sản nuôi được dân Trung-kỳ.

Xe đi một đôi lại phải lên mấy cái đèo nhỏ: đèo Gành-Đò, đèo Giốc-Gang, đèo Tuy-Luật. Mỗi đèo này chỉ dài chừng ba cây số là cùng.

Hai bên đường có nhiều dừa, có chỗ giống như miệt đồng trong Nam. Đến đèo Phú-Yên một đèo nhỏ thật xinh, thì trời đã xế chiều.

Lên đèo Cù-Mông, một đèo cao lối 400 thước dài 12 cây số, thì trời đã tối. Đêm nay là đêm rằm tháng bảy, trăng tròn; cảnh rừng chỗ đen chỗ trắng có một vẻ đẹp màu nhiệm.

Núi cao ban đêm lại càng thấy cao, người ở dưới chơn núi thấy mình nhỏ bé, như bị các vị thần Khổng-lỗ vây chung quanh và ngó mình mà lấy làm lạ về cái nhỏ nhỏ của loài người là thú linh hơn vạn vật...

Trước khi xuống đèo, xe đi ngang qua trạm Bình-Phú. Trạm này vui, có dân cư đông, cất nhà là ở hai bên hông đường, trên đất núi. Có nhiều xe hàng đậu nơi đây để nghỉ đỡ nước. Quán bán đồ lặt vặt cũng nhiều. Một điều mà tôi để ý là mấy đứa trẻ con bán nước. Chúng nó đông năm mười đứa, mỗi đứa một tay xách chén (bát) một tay xách ấm nhỏ đựng nước chè nấu sôi, đem lên ra mời khách, uống từ một chĩnh Báo-Dại cho tới 2 xu là nhiều. Con đường từ Trung ra Bắc, người ta bán nước chè như thế ấy. Trong Nam chẳng có như vậy nên tôi cho là lạ... Trẻ con ở đây, có nhiều đứa trắng da, má đỏ hồng, mặt ngộ nghĩnh.

Người dân bà ở đây cũng khác hơn dân bà mấy tỉnh đã trải qua. Tôi còn nhớ lời của một bạn đồng sự, trong cuộc hành trình từ Nam ra Huế mấy tháng trước, khi qua Trạm Bình-Phú, chỉ cho tôi xem mấy đứa bé gái mà nói: « Từ đây tới Huế, người dân bà con gái đẹp lắm, rồi đến Huế thì đẹp hẳn ».

Tại làm sao mà cùng một trời lại có kẻ đẹp người xấu? Vì khí hậu phong thổ khác, sự sống khác. Một người dân bà ở một xứ khô khan rất độc và sự sống vất vả lắm thì chẳng còn gì mà đẹp được...

Xe tới Qui-nhơn lối 6 giờ tối. Chúng tôi ở trọ tại nhà hàng của ông Phan-thanh-Khuyến.

Nhà hàng này khá to, nấu ăn khéo và được nhiều khách. Đến tối, hôm nay là đêm trăng tròn, 16 tháng 7 annam, chị Nga cùng tôi ra bờ biển chơi mát, trước khi đi nghỉ. Bãi bãi Qui-nhơn cát nhiều mà đẹp lắm... Hai chị em chúng tôi ngắm trăng, trông ra khơi mà bàn luận chuyện đời. Phu xe là một anh chàng ham nói chuyện, cũng xen vào mà kể chuyện đầu đầu... Nhờ đó mà chúng tôi lại được biết ở bãi bãi này, trăng gió đã nghe biết bao nhiêu lời thề thốt, mà mỗi đêm, bọt sóng gành đã

## PHU NU TAN VAN

mấy lần bồi xóa chỗ ben hồ trên bãi cát vàng. Chúng tôi cũng được biết trong bãi cát mà bọn bồi nhà hàng, bọn phu xe dạo mỗi, có một hàng chẳng phải vì hoàn cảnh ép buộc làm nghề kỹ-nữ, chỉ vì ở không ngời rồi, rồi sanh ra hư hỏng mà truy lạc. Người du lịch trải qua nhiều xứ, nhất là đan ông chắc đã kinh nghiệm thấy rằng phần đông, ở các nơi thặng cảnh, như là ở các bãi biển chỗ nghỉ hè, làm cho người đàn bà dễ xiêu theo vật dục. Nói vì hoàn cảnh tự nhiên vì phong cảnh làm tâm hồn người lãng mạn, dễ xúc cảm sinh tố thì không trông vì ở mấy chỗ ấy, còn có hàng người thích cái thú vui thanh nhả, và tinh khiết (les plaisirs sains et purs). Với con hàng nghèo cùng ở nơi đây, lam lu làm ăn, tâm hồn họ thơ ngây thành thật. Ai đã có đọc bài thơ « Les pauvres gens » của nhà đại thi sĩ Victor Hugo tả cảnh khổ và tình tình của người chài lưới rồi đọc mấy tờ báo « mốt » tả cái vui sướng, cái hư hỏng của bọn phú hào những cái tôi bại mà họ ca tụng là những cái « ngông cuồng lãng mạn » thì mới hiểu mấy cái bình tật xấu xa của xã hội vì đâu mà có.

Người đàn ông, có tâm người lợi dụng cái hoàn cảnh, cái yếu điểm của đàn bà mà thỏa thích các dục vọng của mình rồi sau lại chán nản thau rãnh tình độ đàn bà thấp hèn, đàn bà hư hỏng, xã hội xấu xa. Hàng này nói những chữ trống rỗng: « phận sự làm trai, giúp ích cho xã-hội » mà chẳng hiểu phận sự của mình là phải lo sửa mấy cái xấu của mình trước, giúp ích cho xã-hội là hợp các bạn có lương tâm có chí để làm việc công, để sửa cái xấu của xã hội sau.

Người ta thích ăn một thứ nào thì thứ ấy thành ra một thức ăn thông dụng. Tại người ta tìm kiếm một cách chơi mà sự chơi ấy phải có...

Hai chị em chúng tôi bàn luận với nhau trên bãi cát, dưới bóng trăng tròn, đến 9 giờ thì rủ nhau đi về nghỉ để mai sáng lên đường.

Ở Qui-nhơn còn nhiều tháp Hồi. Qui-nhơn đi ra bến Thị-Nại thì cũng gần. Ở đây xưa là chỗ vua Gia-Long giao chiến với Tây-Son. Qui-nhơn vào Bình-Định thì còn nhiều di-tích của lịch-sử nước ta, như lăng tẩm Tây-Son lăng ông Võ-Tánh. Chúng tôi tiếc rằng ít thì giờ dư không đi xem được. Mấy chỗ thặng cảnh này, ông Đào-Hùng, trong cuộc du lịch từ Nam ra Bắc, đã có kỹ thuật rõ trong báo Phụ Nữ năm 1930. Thành phố Qui-nhơn bây giờ có cái vẻ mới vì nhà cửa phố xá sau trận bão lụt năm rồi người ta cất lại nhiều. Tuy vậy ở dọc bờ biển, còn những vết tại nạn xưa. Mấy cây

dương liễu bị đứt đầu, có cây thì còn gốc, lên lên này nhánh khác, là mọc nhiều ra. Sự sống cứ đi tới...

Sáng ngày 25 août, chúng tôi lên xe đi sớm. Tách thành phố Qui-nhơn, tôi nhớ đến một người bạn gặp gỡ nơi đây, một người bạn thời ngày tháng mà vui vẻ. Vì sự sống bó buộc, người thương đi xứ này, tình họ, rày đây mai đó, chẳng đầu là cha; nhưng đi đến đâu cũng sống được với cái tình để dài vui vẻ của mình. Giờ này chẳng biết bạn ở nơi nào, để mình gửi một nụ cười làm qua hàng hữu...

(Còn nữa)

## Maison MY-LOI

48, Rue Vannier — Chợ cũ — Saigon

Chuyên may và bán đủ đồ dùng của trẻ em, quần áo đủ kiểu trai và gái đủ thứ nón rơm, nỉ, chỉ laine, gáy, đẹp, vở đủ thứ, đủ thứ chỉ dùng theo tay, thêu máy đủ thứ chỉ laine, thêu và đường áo.

Mời lại — Các thứ áo lạnh bằng chỉ laine, cotton, drap, ratine thiết tốt. Nỉ đen mỏng đẹp mượt, dùng may áo dài.

Đủ thứ nút áo kiểu la đình áo dài.

Máy ép bông nhung (appareil Pyrogravure)  
Nhận dệt lụa máy (Jouée la machine).

DỜI PHÒNG KHẨN BỊNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỊNH CON MẮT

500, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon  
(gần Vườn Parc Maurice Long)

# HỘI PHẬT GIÁO

Mới thành lập tại Hà Nội, họp đại Hội-dồng  
đề bàn về qui-tắc của Hội

Hanoi. — Người ta có thể nói rằng hiện nay bọn tri thức trong nước hầu như không có lòng tin tưởng tôn-giáo, trừ một số ít người theo đạo Gia-hồ. Còn Phật-giáo là đạo gốc của người mình thì phần nhiều người coi như là việc riêng của những kẻ dung-phu dung-phu mê-tin dị-đoan và một bọn tăng-ni lấy cửa Bồ-đề làm nơi gửi thân sống tạm. Bởi thế, những Phật-lý nguyên-vi ngày một ít người hiểu và cái tôn-chỉ của Phật-giáo cũng ngày một sai lạc đi.

Hưởng-ứng cái phong-trào chấn-hưng Phật-giáo ở Nam-kỳ và Trung-kỳ, các nhà trí-thức ở Hanoi vừa được phép quan Thông-sứ Bắc-kỳ cho lập một hội Phật-giáo, trú tạm ở chùa Quán-sứ 73 phố Richaud.

Hội theo đuổi những mục-dịch chính sau này :

- 1- Tổ-chức một ban Giảng-giáo để dạy các tăng-tục hội-viên học kinh sách Phật ;
- 2- Giảng kinh mỗi tháng hai lần, mỗi một và rằm, cho các hội-viên và thập-phương nghe ;
- 3- Phiên-dịch những tôn-chỉ và chân-lý của Phật-giáo ra quốc-âm rồi in thành sách, báo để cho những Phật-lý được xướng-minh và truyền-bá xa rộng.

Sau này, khi nào nền lý-tài của hội được vững-vàng, hội sẽ dựng một hội-quán riêng, trong có :

- 1- Một ngôi chùa thờ Phật ;
- 2- Một Pháp-bảo-viện chứa các kinh sách về Phật-giáo bằng Hán-văn, Pháp-văn hay Quốc-văn, để thập-phương đến khảo-cứu về đạo Phật.

Sau khi được nghị-định ngày 6 Novembre 1934 của quan Thông-sứ Bắc-kỳ cho phép hội thành-lập hôm qua, thứ tư 28 Novembre, hội triệu-tập Đại-vội đồng tại chùa Quán-sứ hồi 8 giờ tối để bàn về qui-tắc riêng của hội.

Chứng độ 5 chục người đến tụ-tập trong hội dãy hàng-lang của chùa Quán-sứ. Trong số ấy, người ta nhận thấy phần nhiều là những nhà trí-thức ởn có tài: làm với công cuộc chấn-hưng Phật-giáo như các ông Trần-trọng-Kim, Bùi-Kỷ, Nguyễn-văn-Tổ, Nguyễn-quang-Oánh và ít người mộ đạo

Ban Trị-sự tạm thời có :

Chánh hội-trưởng: M. Nguyễn-năng-Quốc, Tổng đốc chí-ai; Phó hội-trưởng: MM. Nguyễn-văn, Ngọc, Đốc-học Hadong và Nguyễn-quốc-Thành-Tham-tá nha Thương-chánh; Quản-lý: M. Lê-Dư, nhà phiên-dịch tại phủ Toàn-quyền; Chánh thủ-qui: M. Phạm-mạnh-Xương tức Đông-Phổ; Phó thủ-qui: M. Lê-Toại; Thư-ký: M. M. Trần-văn-Phúc, Tham-tá phủ Toàn-quyền, và Nguyễn-văn-Minh, Thư-ký nha Thương-chánh; Kiểm-xát: MM. Cung Đình-Bình, Tham-tá Thương-chánh hưu-trí Trần-văn-Giáp, Tham-tá trưởng Bắc-cổ, Lê Văn, Phúc, chủ nhà in.

Đúng 8 giờ, ông Hội-trưởng tuyên-bố khai hội và yêu-cầu ông Thư-ký đọc bản dự-thảo qui-tắc riêng của hội để chất-chính cùng các nhà trí-thức đến dự hội.

Ông Trần-trọng-Kim xin đổi tiếng Pháp Bảo-Viện ra Kinh-Tạng song nhiều người cho Pháp Bảo-Viện chính là chữ kinh Phật, nên toàn thể Hội-ung giữ.

Ông Nguyễn-văn-Tổ yêu-cầu lập một viện bảo-tàng, xác-nhập với Pháp Bảo-Viện.

Ông Nguyễn-quang-Oánh xin đổi cái tên trường của hội từ Thích-học-đường ra Giảng-đường để cho khỏi phải theo những thể-lệ vẫn thi-hành cho các tư thực, Hội-dồng ưng thuận.

Về khoản tiền nhập hội, các ông Nguyễn-văn-Ngọc, Trần-trọng-Kim đều xin giảm xuống một mực phải chăng để trong lúc có nạn kinh-tế khủng hoảng này, nhiều người có thể vào hội được, vì hội mới thành-lập, cần nhiều hội-viên để chóng có thanh-thế. Hội-dồng xin hãy thi-hành tạm khoản ấy vì hội mới được phép không lẽ xin đổi đều-lệ ngay, để chờ kỳ Đại-hội-dồng thường-niên họp vào tháng Avril sang năm sẽ quyết-định xin phép sửa đổi.

Sau một hồi bàn-bạc về sự liên-lạc của hội với các vị trụ-tri ngôi chùa của hội do ông Trần-trọng-Kim khởi xướng lên, Hội-dồng giải tán hồi 11 giờ, định đến chủ-nhật 2 Décembre này, sẽ cử đại-biểu lên thăm sư-tổ chùa Vinh-Nghiêm ở Đức-la (Bắc-giang) để cùng vị cao-tăng bàn việc triệu-tập các sơn-môn về Hanoi vào một ngày gần đây.

P.T.

# PHỤ-NỮ' ÁU-CHÂU PHẢN ĐỐI CHIẾN - TRANH

NẾU CON TRAI ĐI ĐANH TRANH, THÌ PHỤ-NỮ CHẲNG LÀM BÁNH MÌ CHO AN  
VÀ ĐỂ CHÉ CHẲNG CHO ĐẾN GẦN

Cái tình hình các nước trên thế-giới phóng bị chiến-tranh, trong vài năm nay mỗi ngày mỗi thấy da-diết lắm, nhất là những sự khủng bố xảy ra ở Âu-châu gần đây như thủ-tướng Dollfus nước Áo, vua Alexandre, nước Nam-tu lập-phu, tổng-trưởng ngoại-giao Barthou nước Pháp bị hành thích, miền Nam-Áu và bán-đảo Ba-nhi-cán trở nên một cái tình thế rất nghiêm trọng, khiến cho liệt-cường đều phải chú ý đến, lời dự-đoán cuộc đại-chiến năm 1936 dường như gần đến lúc thực hiện rồi, lại càng làm cho người ta tin chắc không còn ngờ nữa.

Ở trên cái thế-giới ngọn lửa chiến-tranh đang chực cháy hồng lên, những võ-phu các nước đều băng hải-lâm-lê; liệt-cường đầu đẩu đều ra sức mở mang quân-bị, khoe khoang những cuộc diễn-quân, luyện tập những cuộc trận giả, đều là để phòng bị chiến-tranh; những chiến-cụ mới về khoa-học, càng ngày càng chế tạo thêm, dự-bị để mang ra chiến-trường sau này. Nhưng đang lúc bình-thể thế-giới ngày thêm nghiêm trọng này, phụ-nữ các nước Âu Mỹ tại đều ra sức phản-đối chiến-tranh, họ liên-lạc với nhau, tổ-chức ra các đoàn-thể, tìm cách thực hành việc bãi-trừ chiến-tranh.

Hạng phụ-nữ ấy nhiều nhất ở nước Pháp, nước Đức và nước Anh. Ở nước Mỹ thì hạng phụ-nữ kỳ thành một đoàn-thể độc lập, việc làm không kịch liệt như ở Âu-châu. Đoàn-thể phản-đối chiến-tranh của phụ-nữ Âu-châu có nhiều tên gọi, công việc hoạt động của họ thực là bí-mật là thường, nên có nhiều đoàn-thể tên gọi rừn-thần-bí, người ngoài biết được chỉ ở mấy con số, như hội 495, đoàn 332, còn cái tên thực thì không ai biết được.

Những đoàn-thể chiến-tranh của phụ-nữ tổ-chức

ra, thực lực rất kém, thành hiệu rất nhỏ, họ cũng biết thế, nhưng họ không chịu dùng sức mạnh để bãi-trừ chiến-tranh. Họ biết là làm cho bọn con giai đang thích chiến-tranh phải quân-lũ cây súng đi thực rất khó khăn, bởi vậy họ mới nghĩ ra những phương-pháp kỳ-quái, mong duy-trì được nền hòa-bình cho thế-giới.

Ở nước Pháp có một đoàn thể phản-đối chiến-tranh của phụ-nữ, định rằng khi xảy ra chiến-tranh thì tất cả phụ-nữ thế-giới không chịu làm bánh mì, để đợi bao giờ bọn con giai nghĩ ra nếu một ngày còn đánh nhau thì một ngày không có bánh ăn, không được được mà phải bãi-chiến. Cách kỳ coi cũng có lý lắm, vì đã không có cái ăn, thì còn hơi sức đâu mà đánh nhau nữa?

Cùng thời tại Paris lại có một đoàn-thể phụ-nữ, định rằng phàm những con trai đi ra chiến-trường, thì vợ sẽ không nhận là chồng, mẹ sẽ không nhận là con nữa, cho họ không dám đi chiến-tranh nữa.

Ở nước Anh có một hội phụ-nữ liên-minh lên tổ-chức ra đoàn cảm-tử, đợi khi có cuộc chiến-tranh, họ sẽ kéo ra chiến-trường, đứng ở giữa hai quân, dự bị làm thành chướng ngại, khiến cho quân lính hai bên phải ngừng tay mà không dám bắn nhau nữa.

Tại nước Đức, một đoàn thể phụ-nữ định rằng khi có chiến-tranh, phụ-nữ sẽ đồng minh đại bãi công. Lại có một phần phụ-nữ định rằng nếu cuộc thế-giới đại-chiến lại xảy ra, thì tất cả phụ-nữ thế-giới nhất luật để-chế không bao giờ còn cho bọn giai đến gần mình nữa. Thuyết ấy là mong thực hành lời ngụ-ngôn của một nhà tiên-thuyết, thực là ngộ nghĩnh đáng nên tức cười.

S. B.

(T. B. T. V.)



## RẢI CÁT LÀM GÌ ?

Trong đời nếu có thứ việc làm ra phải thất công, phải tốn tiền, mà hồi bởi có gì làm việc ấy, đã không biết có gì, bởi làm việc ấy có ích-lợi gì chẳng, cũng lại chẳng thấy chỗ nào là ích-lợi—trong đời nếu có thứ việc như thế thì phải kể việc rải cát ở Saigon.

Một việc hầu như vô-ích mà cứ lâu lâu lại thấy làm một lần thì chẳng những đáng buồn cười mà lại đáng khóc. Khóc vì đương trong lúc khủng-hoảng này mà mỗi năm vài ba lần vì việc vô-ích ấy tốn mất từ bốn trăm đến sáu trăm bạc, nghĩ đau đòng tiền quá !

Ở Saigon có lệ thường, hễ khi nào quan toàn-quyền đi ra mà có kỵ-binh dàn mặt, hay là khi có khánh-tiết làm lễ duyệt binh, nghĩa là trong một cuộc lễ-nghi nào mà có ngựa thì những con đường sẽ đi qua đều có rải cát từ trước một vài ngày.

Mỗi lần rải rất như thế có người đứng thâu, nhà-nước phát cho người ấy một số tiền tùy những con đường rải cát dài hay vắn, phỏng từ chỗ bốn trăm đồng lên đến sáu trăm đồng.

Những con ngựa chỉ đi qua có một bận, xong rồi thì người đứng thâu lại hốt cát đi, đem về bán lại cho kẻ khác dùng vào việc xây nòng cát nhà.

Rải cát làm gì ? Mới rồi chỉ vì quan Toàn-quyền đi từ dinh ngài xuống chỗ họp Đại-Hội-Nghị Kinh-tế mà đường Catinat được rải cát, nhiều người không biết căn-do, thấy thì hỏi nhau như vậy. Rải cát làm gì ?

Có kẻ nói rải cát để ngựa chạy cho khỏi trượt.

Năm trước có một lần rước ông nào đó mà ngựa bị trượt té, hết một vị quan binh bị thương, nên từ đó mới có lệ rải cát.

Nhưng, câu trả lời đó tưởng cũng đến làm si-nhục cho nhà binh. Nếu nhà binh nghe lọt, chắc sẽ kiện anh nào nói câu ấy là nói xấu mình.

Ngựa gì lại có ngựa đi đường mà bị trượt, dầu đường ấy có tràn nhựa mặc lòng ? Con ngựa dầu nó dại mà nó trượt chẳng nữa, còn ông quan ngồi trên ngựa để làm chi ? Đi chậm-rãi trong đường phố mà phải đề-phòng ngựa trượt, thế thì lúc ra giữa chốn-trường, có ai hơi đầu mà rải cát cho các ông ?

Vô-ly ! Nói vô-ly làm phi danh các nhà binh, họ sẽ buộc cho tôi «phi báng» mà đem ra tòa bây giờ.

Có kẻ khác nói rải cát để ngựa đi cho khỏi lở đường. Nhưng ở Saigon có nhiều thứ xe nặng-nề lăm đi hoài trên đường sao không sợ lở ? Ngựa dầu bị bịt sắt ở vó bá lại kịch cộm hơn bánh xe bằng sắt sao mà đến nỗi lở đường ?

Vả lại nếu có lở đường vì ngựa đi thì lở chỗ nào và chỗ ấy, chẳng đỡ tốn hơn là một lần rải cát tốn từ bốn đến sáu trăm đồng bạc ?

Cũng vô-ly nữa, không nghe được.

Thế thì rải cát làm gì ? Để ai biết !

Hay là một lần đầu có vì có gì đó mà người ta làm việc này, đến sau cái cơ ấy dầu không có nữa người ta cũng cứ làm theo một cách vô-y-thức luôn luôn mà thành lệ ?

Nếu chẳng phải thế thì thôi, rải cát làm gì ?

M. S.

## TIẾNG OANH KÊU DÀN

(tiếp theo)

Nay muốn cứu vãn cái tình cảnh không lối ấy cần phải vạch một con đường thẳng để chị em ta noi dấy làm theo, tức là tạo một cái tư tưởng làm trụ cột để toàn thể chị em ta đều tin ngưỡng. Muốn được như vậy, phải cần lương giáo dục mới có thể nên công. Vậy mục đích giáo dục của nước ta hiện thời phải nên nhắm vào ngã nào, em sẽ cùng chị em bàn bạc sau đây.

Điều thứ nhất là phải làm thế nào cho đàn bà cũng có tinh thần dân tộc. — Dân tộc ta như có thầy giỏi bạn hay là nước pháp diu giải trong bấy lâu nay mà so với các dân tộc láng giềng vẫn còn thấp kém một trời một vực. Vì đâu đến nỗi hèn kém như thế ? Chẳng qua vì dân ta chỉ biết sự tự tư tự lợi, trách trời cam phận mà không chịu chấn tác tinh thần, thời dù thầy có dạy diu hay, bạn có khuyên điều phải cũng không biết đường nào mà theo. Thân thể quá uơn hèn, tinh thần quá bạc nhược như thế, thầy nào còn muốn vui lòng dạy mà bạn nào cũng chẳng muốn gần. Ta có biết sự giúp ta, nhiên hân giới sẽ giúp ta (Aide-toi le ciel t'aidera). Vậy ta muốn bằng người, ta phải tự phấn phát làm thế nào cho người biết ta không phải là dân tộc yếu hèn. Nói tóm lại là ta phải biết phát dương tinh thần dân tộc của ta. Những điều hay của ta, ta nên sùng bái, những điều dở của người, ta nên tránh xa. Ta phải có cặp mắt tinh đời mà biện biệt điều gì của ta nên theo, điều gì của ta, ta nên giữ. Văn hóa cổ hủ của ta như ngôn ngữ, lịch sử, văn tự, địa lý v. v. đối với dân tộc ta rất có quan hệ ; ta bảo tồn và đề xướng. Nếu cứ nhất khinch của mình, trọng của người thời sự mình bỏ mình rất trái với điều kiện sinh tồn của nhân loại.

Vậy chị em ta cũng là phần tử của quốc dân, sống trong buổi quốc dân không có sinh khí này, ta phải tôn trọng nhân cách ta, biết nhận rõ dân tộc ta để mưu đồ phát dương cho ngày một quang vinh. Đó là điều thứ nhất của chị em ta nên làm.

Điều thứ hai là chị em ta phải biết tiết kiệm, cần lao và tránh những sự khoái lạc vô ý thức. — Nếu ta muốn giải phóng mà ta không biết tự kiểm

chế dục vọng vật chất của ta, cứ đua nhau xa xỉ, khoái lạc, không biết cần kiệm, những việc nhà quen việc nước thời giải phóng làm sao được ? Thậm chí có số ít nhân vật tân thời nhận nhiệm là không được tô điểm phần son, không được đi đôi với chồng, không được tự do giao tiếp, không phải là bình quyền. Lại cũng có một số các bà, các cô, học được đôi chút tri-thức đã tự cao, tự đại, không bị hết thầy, cả đến việc nhà cũng không thêm đôi tay. Những chị em đó thực quá ư tân thời không những ăn một xã hội, mà đôi với tiền đồ phụ nữ sau này rất có hại. Vậy những điều sai lầm này, chị em ta nên tránh xa. Điều cần yếu nhất là ta phải tự ngăn cấm những sự vui chơi vô ý thức mà tập lấy những đức tính cần kiệm, cần lao, để thành người có ích cho nhà cho nước, mới mong tranh được địa vị làm đàn bà.

Điều thứ ba là làm cho đàn bà có đủ tinh thần sinh đẻ xúc vào công việc của xã hội.

Quyền lợi với nghĩa vụ không thể rời nhau được. Phụ-nữ muốn tranh quyền lợi đương nhiên phải tranh nghĩa vụ. Vậy đàn bà gánh vác công việc xã-hội là việc cần cấp ta không thể từ chối được. Ta đã không từ chối được, ta nên bằng hai tay làm việc để mưu lợi ích chung cho quần chúng. Như thế địa vị mình chẳng phải nâng cũng tự cao mà xã hội cũng không khinh mình là hạng người yếu nên ý lại như trước nữa. Ta đã nhận là gái tân thời, ta phải có điều gì khác người, mới mong người sùng bái. Bằng chỉ mới ở cái vô ngoài, mà thực tế ra vẫn hủ bại như cũ, thời đối với hai chữ « cách tân » không có ý nghĩa chi cả. Tại sao ? là vì đề-xướng giải phóng tức là muốn thoát ly vòng nô lệ của gia-đình và gọi sạch những tập quán của xã-hội, tất nhiên phải vạch một con đường mới khác mà đi. Bằng không thế thời tiến thoái lưỡng nan, thật là bơ vơ. Ấy cũng vì đứng vào cảnh địa bơ vơ như thế mà các thanh niên nam nữ ngày nay phát sinh ra chán đời. Đó là một bệnh thái rất nguy hiểm cho tương lai của thanh niên, cho tiền đồ của tổ quốc. Muốn trừ cái bệnh ấy, phải tìm một phương thuốc công hiệu tức là tạo một tư



## PHU NU TAN VAN

tưởng làm trung tâm để thanh niên trai gái có nơi kỷ niệm tình thân mà không đến nỗi bàng hoàng vô mục đích.

Những điều trên này chính là những nhu yếu cho việc kiến tạo ấy. Có thể gọi sạch những lập quán xấu xa và chuyển đi được quan niệm của chị em làm cho chị em hiểu rõ trách nhiệm cùng sức mạnh của mình đối với nhà, với nước, cho khỏi bị hạ là phần tử quốc dân, đòi tranh địa vị.

Gái ngu bộp bộp mấy lời, nếu chị em cho là phải mà quyết tâm lên ngưỡng thời xin nỗ lực thực hành. Song ta muốn có kết quả tốt mà chỉ bằng ở lực lượng của chị em ta cũng chưa đủ.

Ta lại còn phải cùng với quần chúng đồng mưu cộng tác mới mong có ngày thành công được. Nào các bạn nam nhi đồng tình với cuộc phụ-nữ vận-dộng, nào các chiến sĩ muốn cải tạo xã hội, xin giúp đỡ chị em chúng tôi một tay để đạt tới mục đích tối cao sau này, thời cái hy-vọng của tôi không đến nỗi là mộng tưởng.

Lý-ngọc-Trình Nữ-sĩ.

Chợ quần

▼ Dấu TỪ - BI

## « Truyện cổ nước nam »

Hai tập đã xuất-bán rồi. Tập về chuyện cây cỏ, tập về chuyện chim chó và thú-vật. Mỗi tập dày có trên 200 trang, giá 0\$55.

Của Nguyễn-Văn-Ngọc Soạn. Vinh-Hưng-Long thư quán, ở Hà-Nội, xuất bản.

Lời hoa là tập văn trẻ em viết, *Truyện cổ nước Nam* là tập văn viết cho trẻ em, của ông Nguyễn-Văn-Ngọc, thanh-ira các trường Sơ-học. Soạn ra.

Một quyển sách như vậy, bấy lâu nay tôi ao-ước, nay rất mừng mà thấy nó ra đời. Muốn biết nó hay, hay dở, tôi đã thử đưa cho những đứa bé bảy tuổi đọc. Tác-giả sẽ không lấy lời này làm xúc-phạm, vì xưa Molière viết tuồng, thì gọi chị vú-già, hỏi cho biết đoạn nào nên để đoạn nào nên bớt.

Vậy, những đứa bé đọc mà vui, mà cười, mà đọc nữa, mà thuật lại. Thế là trẻ em rày có văn giải « trí » hay là nói « rèn trí » cho nó, càng đáng hơn. Nhưng đừng lấy làm chơi, văn chương trong truyện trôi-chảy đừng-dần lắm. Tiếc vì nó văn-chương như thế, nên chắc còn khó cho trẻ em, nhất là trẻ em trong Nam-kỳ.



Cuộc thi trẻ con ăn mặt lạ của hội Văn-hoa tại hội quán hội Khai-trí Tiên-đức, Hà-nội.

Có bài th hơn đưng giữa ăn mặc lối quê, khăn vương, áo cánh, thất lưng bỏ giọt, được giải thưởng thứ nhất

# THUỘC-ĐỊA-GIAN KINH-TẾ HỘI-NGHỊ

CỦA PHAN-VĂN-HCM

Hôm 5 décembre 1934 này, nước Pháp đã mở cuộc hội-ng nghị kinh-tế thuộc-địa.

Các xứ thuộc-địa của Pháp đều có gửi đại biểu đi dự hội. Xứ Đông-Dương cũng có đại biểu.

Mục-dịch cuộc hội-ng nghị này là để biết rõ ràng coi trong mỗi thuộc-địa có những sản-vật và nguyên-liệu gì. Biết như vậy để làm một cái bản tổng-lãm, hầu căn-cứ vào đó mà sắp-dặt sự chế-tạo sản-xuất cho vừa vận với sự cần-dùng của mỗi thuộc-địa.

Đó là cái phương thuốc của ông Laval, để chữa bệnh khủng-hoảng cho xã-hội. Nào có phải là chương-trình gì lớn-lao, nào có phải kế-hoạch khai-hóa, hoặc kế-hoạch kiến-thiết gì đâu. Mà cũng không phải là kế-hoạch để chi-phối kinh-tế, vì ở trong vòng mâu-thuần của xã-hội tư-bản, làm gì mà chi-phối được kinh-tế!

Vậy thì bài thuốc của ông Laval, nó là bài thuốc chữa bệnh xã-hội. Ta hãy xem coi nó ra thế nào. Lâu nay ta đã thấy biết mấy ông thầy rồi. Ông nào cũng bắt mạch, thử máu xã-hội, ông nào cũng cho toa, mà toa nào cũng vô hiệu, bất trúng.

Chứng bệnh khủng-hoảng là một cái chứng bệnh trở đi trở lại mãi. Cứ một tuần mười năm, thì nó xảy ra một cử khủng-hoảng. Cái đó các xứ tư-bản đã chán biết rồi. Vậy thì bệnh lần này, không phải là chứng lạ. Cái bệnh này nó là cái bệnh không rời chế-độ tư-bản.

Mấy lượt trước còn dễ cứu chữa. Hàng hóa nghẹt, thì tìm đất mới, chiếm thuộc-địa, lập thị-trường mới. Rồi thì bình-bình-phục một lúc. Song hết cơn đó lại có cơn khác.

Lần này các đế-quốc day qua thuộc-địa, bóp chẹt dân bản-xứ. Két-quá, có những phong-trào thuộc-địa dữ-đội ở Tàu, ở Ấn-độ, ở Java.

Thế là khủng-hoảng nữa.

Thì làm thế nào? Thị-trường thế-giới đâu đó. Bây giờ đã có bạn hàng chiếm hết rồi. Còn ai đem

đồ bán cho ai được. Đất mới đã hết rồi, thuộc-địa không còn chiếm được nữa. Thế thì phải đánh giặc. Mà trong khi chưa đánh giặc, thì làm sao?

Nước Anh-Lê mới bày cái sách « ta về tư tâm ao ta », bên hội-ng nghị ở Ottawa, cùng với các thuộc-địa Anh-Lê, tổ-chức ra cái « khối kinh-tế » trong đó chánh-quốc và các thuộc-địa buôn bán với nhau, không giao thương với xứ ngoài nữa.

Thầy Laval của Pháp, nay cũng theo phương thuốc Anh-Lê, mà tổ-chức một cái hội-ng nghị « Ottawa pháp », để làm ra một « khối kinh-tế ».

Đây rồi các « phụ-quốc » pháp — trong đó là Đông-dương — sẽ cùng với « mẫu quốc » chung lưng đấu cật, buôn bán với nhau. Ở trong thị tự-đo mâu-dịch, ở ngoài thì dùng bảo-hộ chủ-nghĩa, dựng một cái hàng-rao đánh thuế vô cửa, đóng cửa hàng-hóa ngoại-quốc không cho vào phá hại « khối kinh-tế » mình.

Như vậy, thì nếu có giặc xảy ra, « mẫu quốc » cùng « phụ quốc » sẽ hằm-hút sống với nhau, an-ủi nhau, không sợ kinh-tế xâm-lược của xứ nghịch bên ngoài.

Kinh-tế xứ Pháp sẽ gia-tăng. Rồi nhân đó mà lực-lượng khác, nhất là lực-lượng vô-bí, cũng mạnh thêm lên. Kinh-tế khủng-hoảng có lẽ sẽ giảm xuống.

Ở đây ta hãy xem coi sách của Laval ăn thua với Đông Dương như thế nào.

Thuộc địa là nơi kinh-tế hậu tiến. Tức là một chỗ thị-trường tối cho đế-quốc, mà nhất là cho « mẫu quốc ». Hàng-hóa chế ra một cách cường-loạn ở « mẫu quốc », đem đồ nơi thuộc-địa, không thôi thì nó ối lại, mà thành khủng-hoảng.

Bất mấy mươi triệu da đen da vàng, hiệp lại thành một xứ « Đại Pháp bên ngoài nước », rồi

**PHU NU TAN VAN**

bắt họ phải ăn hàng của « mẫu quốc », đó là cái chủ ý của cuộc hội-ngự « Ottawa pháp » bây giờ đây.

Trước kia « hàng rào quan-thuế » (1) vẫn có, nhưng mà rào thưa. Thì lúc kỳ các xứ thuộc địa được nhờ-nhối ở nơi môn hàng linh-xảo của các nước tư-bồn văn-minh.

Ái không còn nhớ, trước hồi giặc, xứ này được thấy những kim đít vàng của xứ ăn-lê-măn, cùng nhiều món hàng ăn-lê-măn khác, lối đẹp, mà chắc-chắn tinh-xảo lại rẻ nữa.

Bây giờ không thể nhờ hàng-hóa ở ngoài nữa. Đây rồi Đông-Dương phải mua đồ của « má » và của các xứ « anh em » mình.

Tư-bồn « mẫu-Quốc » sẽ độc quyền bán buôn ở thuộc-địa, sẽ tìm phương bán cho được nhiều lời, mua cho được nhẹ giá. Cái chức-vụ ở đầu lưỡi, mà rồi hời.

Thì ra người tiêu-thu phải bị thiệt. Người tiêu-thu là ai? Tức là toàn thể dân gian, mà trong đó, nơi về đa số, thì là thợ-thuần và bán-dông.

Dem công ra bán cho nhà tư-bồn, thì họ mua thật rẻ, họ trả tiền lương dôi. Còn lúc họ bán đồ lại cho xai, thì họ bán thật mắc. Chừng đó giá sản-hoạt trong các thuộc-địa sẽ mắc thêm nữa. Hiện giờ, vì chịu ảnh-hưởng khủng-hoảng giá sanh hoạt ấy cũng đã mắc quá rồi.

Trong mỗi thuộc-địa lại còn có giai-cấp tư-bồn trong xứ mới phát sanh ra, hồi còn đương trẻ thơ, kỹ-nghệ thương mại của mỗi thuộc địa mỗi ở một cái tri-áp độ khác, không đồng nhau.

Nay nếu hiệp được cái « khối kinh tế », thì kỹ-nghệ của xứ thuộc địa nào đi trước, sẽ được lợi. Rồi sự tự-do tranh cạnh, sẽ làm cho kỹ-nghệ thương mại của xứ đi sau bị tiêu diệt. Về phương diện này xứ Đông Dương bị nguy nhiều lắm.

Nhà địa chủ cũng sẽ bán lúa y như số đã bán ra trước đến giờ. Các thuộc địa cần lúa lời 4300 0 tấn, mà năm 1934 này đến ngày 15 novembre, Đông Dương đã bán gần 70000 tấn rồi. Vậy thì có thêm cũng không là bao nhiêu.

Ấy đó giai cấp buóc-roa thuộc-địa sẽ bị thiệt hại, kỹ-nghệ của họ sẽ bị kỹ-nghệ của « mẫu-Quốc » và

(1) quan, là cửa ải — quan - thuế, là thuế vô cửa. Bán thuế vô cửa, cũng như làm hàng rào, ngăn hàng hóa ngoại quốc, không cho vào.

của « anh em » nào tiền-tiến hơn đề ép xuống.

Tóm lại Đông Dương sẽ há hòng ra mà nuốt tất cả hàng hóa của « mẹ » và của « anh em » đưa đến, dầu mắc nghẹn cũng phải nuốt, dầu dở ngon cũng phải nuốt, vì hàng hóa của xứ ngoài « khối kinh tế » bị hàng rào quan-thuế, không cho lọt vô được.

Giá sanh hoạt đã mắc-mỏ, sẽ mắc-mỏ hơn nữa. Bán-hóa nở ra khắp trong quần chúng — Rồi cuộc thợ thuyên lao-động phải chịu thiệt. Mà giai-cấp buóc-roa bản xứ cũng không có lợi gì đâu.

Thế là hội-ngự kinh-tế thuộc-địa là một chánh-sách của các liệt-cường, để bác-tước thuộc-địa già-dạn hơn xưa, dặng củng-cố lực lượng để-Quốc minh.

PHAN-VAN HÙNG

**HÌ - TÍN**

Cụ Tôn-Thất Chiêm-Thiết ở Huế mới cho bản-báo hay ngày 12 Decembre 1934 đã làm lễ thành-hôn cho con trai là ông Viên Đệ cưới cô Cao-xuân-thị-Nhuỵ, con gái của cụ Cao-xuân-Dục ở Nghệ-an.

Hôn lễ cử-hành trong khi ông Viên-Đệ đang đáp tàu sang Pháp dự Hội-ngự kinh-tế thuộc-địa.

Bản báo xin kính lời mừng hai họ duyên ưa phận đẹp.

P. N. T. V.

EM HỀ ĐAU  
EM BÈ VẬT VÃ  
EM HỀ KHÔNG  
NGŨ ĐƯỢC

Bởi chườn mọc răng, đi tháo da, tiêu hóa khó, còm, hay đau gân, đau bởi nguyên nhân nào : hoặc sợ hãi, hoặc lở lảy, hoặc có sản v.v...  
Hãy cho em nhỏ uống 3 hay 4 muỗng café :

**SIROP BONNE MAMAN**

SIROP BONNE MAMAN không có chất gì làm cho mẹ mệt mỏi. Nó chỉ là một thứ thuốc tốt làm cho trẻ em dễ chịu. Tuổi nào cũng có thể uống được. SIROP BONNE MAMAN làm cho khoẻ ngủ thẳng giấc và khoẻ khoắn.

Một ve. . . . . 0\$70

Bán tại các tiệm thuốc tây nhà thuốc MUS, R BONNIOT kẻ - nghiệp làm đại - lý.



**Thương ai**

(Dịch bài thơ của Chantavoine tiên-sinh)  
 Từ nay hết sách hềm thù,  
 Mai kia quyết chẳng bao giờ động binh.  
 Người người đẹp nỗi bất bình.  
 Hiềm thù độc ác quyết tình chẳng nên  
 Như con chung một mẹ hiền  
 Dân dân trên cõi đất liền thương nhau  
 Hòa bình lọ phải xa cầu  
 Nghề nghề nghiệp nghiệp cùng nhau tập rèn  
 . . . . .  
 Ai ai cũng lấy bình quyền đãi nhau  
 Coi nhau như thể đồng bào  
 Cùng nhau chung hưởng phong trào văn minh  
 Dắt nhau vào hội tháng bình  
 Chủ trương đạo thể kinh dinh quyền người  
 Dẹp gái hòa, giẫy con côi,  
 Cứu người tàn tật, khuyên người ngoan ngu  
 Bình đẳng, bác ái, tự do,  
 Ấy là công việc chúng ta nên làm

Cùng nhau giắt diu bước lên vũ đài.  
 Rồi ra hạnh phúc còn giờ . . .  
**HÀI-CƯỜNG**

**Cô Nguyễn-Thị-Kiểm**

Đã về tới Saigon

Bản báo phỏng-viên là cô Nguyễn-Thị-Kiểm, đi xe Transindochinois đã về tới Saigon chiều ngày 12 Decembre 1934. Cuộc hành trình của cô kể trọn là 110 ngày chẵn.

Bản báo xin kính lời cảm tạ thanh tình của quý ông quý bà và các bạn đồng chí, các bạn đồng-giã ở Bắc-hà đã hết lòng chiều cổ và hoan-nghinh bản báo phỏng-viên một cách rất trân trọng.

P. N. T. V.

**Khi sắp có chồng . . .**

Chỉ em nên nhớ mỗi đời sau lấy thì sẽ được chồng giàu sang hơn trước.

- 1. Đừng đánh bạc.
- 2. Đừng tin thầy bói.
- 3. Đừng trang điểm lấm.

NHƯNG,

Đừng quên em dầu Ba-Cô

là thứ dầu thơm làm cho tóc em óng mượt, làn-mượt, lại giữ vệ-sinh cho da em.

- Dầu Ba-Cô có 3 hạng
- Ba-Cô đại 0\$25
- Ba-Cô em 0\$40
- Ba-Cô nhỏ 1\$00

Chế tạo hiệu KHUYNH-DIỆP là một loại dầu đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng.

Long-hội-tinh năm 1933 Kim-Khánh-hương thì và Ngân-tiền-hang ba năm 1931 ; một phó-tướng phó với danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu xeo Tré-Tri Hải-phong ; Ngân-tiền-hang nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xeo Mỹ - Nghệ-Huế ; Danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu - xeo Khoa-Học Hanoi ; bằng-cấp-hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Saigon ; huy-chương bạc và huy-chương đồng theo cuộc đấu xeo Thuộc Địa Paris ; Phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Pháp-Viet Saigon bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-Chợ Năm - Đ nh-lưu thứ 8 ; bằng cấp chứng chỉ đạt - liệt theo cuộc đấu-xeo của bộ Mỹ-Traut-tô-chức.



Hiệu KHUYNH-DIỆP sở-chính tại B-n-Ngu Huế Giấy số : 78 Giấy Thép tất : Vierde Huế Đại-Lý tại Saigon : hiệu Thanh-Thanh 58, rue Pellierin cũ 118-120, bid de la Somme

**DẦU MENTHE của Đặng-thúc-Liêng**

288, Rue Lagrandiere, Saigon

Hiệu « BÔNG SEN »

Bán giá rẻ, trị bệnh rất hay

# MỘT TIN MỪNG...

Vấn biết bệnh-hoạn, rủi ro, đau giàu, đau nghèo, mấy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khăn của bệnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học to riêng về kỹ nghệ bào chế đã thấu rõ.



Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu nhà Lê Tây, hỏi mua một ống « DUỖNG LỰC HUỖN », viên thuốc học học, nhãn hiệu « Sùng thần công », thuốc do một số kỹ nghệ bào chế lớn ở Paris làm ra, đi đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DUỖNG LỰC HUỖN », bào chế rất tinh tấn, theo y học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

« DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Sùng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bệnh rất thông thường sinh ra một nhọc, oải nhọc, buồn bã, nhức đầu, ngủ dầy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác lẹo, đường kính trái trụt... v... v... Mỗi bữa đi ngủ uống lối 1, 2 viên « DUỖNG LỰC HUỖN » hiệu « Sùng thần công » đựng trong chứng BÓN UẤT; tức biến tinh thần minh-mẫn, thần-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiến hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU BẢO CHẾ TÂY Ở ĐÔNG-PHÁP

VÀ CÁC TIỆM TRỮ BÁN THUỐC TÂY

— HIỆU BẢO-CHẾ LEROY PARIS PHÁT HÀNH.

MỘT ỚNG  
10 VIÊN **0\$20**

## Soierie Vinh-Hung

Cam đoan dệt toàn tơ tằm vàng (không sớ lông). Anh em Nam-Việt - Chị em Nam-Việt !!! nên hỏi cho được lụa « Vinh-Hung » hãy dùng...

Đã có bán tại khắp ba kỳ

Dệt các kiểu lụa, đẹp đủ thứ, trơn, hoa, các một tời-tàn, lụa lam rideau, lụa may chemise, crêpe may-pijama và chemisette, cùng mọi các thứ lussor toàn tơ rất bền, rất đẹp.

hẹp từ 0m70, 0m75, 0m80, rộng 1m20, 1m40

Bán buôn, bán lẻ tại xưởng dệt Vinh-Hung  
N° 51 Boulevard Paul Doumer Thái-bình (Tonkin)  
Directeur Propriétaire **HOÀNG VINH HUNG**

Hỏi mua xin gửi theo hình số 0505, trả lời — Hội chợ Hanoi 1934  
Série L St. n° 14

Độc giả đón xem tiêu-thuyết  
của **BỮU-ĐÌNH**

## CẬU TÂM LỘ

Gái quốc-sắc như cơn sóng lượn...

Trại anh-hùng như chiếc thuyền trôi...!

Hay hơn tiêu-thuyết **MẠNH TRĂNG THU**

Mua tiêu-thuyết **CẬU-TÂM-LỘ** lại được dự một kỷ xô số quân-cáo của Nam-kỳ Thư-quản tổ-chức. Thệ lễ sẽ xem ở P. N. T. V. N.

Nam-kỳ Thư-Quản phó bìa hồ — Hanoi xuất-bản

# MỘT CÁI KẾ HOẠCH LÀM TỒN HẠI CHO ĐẠI ĐA SỐ

Ở nước nào cũng vậy, những nơi luân bán quốc sự, tức như trong các nghị-viện, đều lấy câu mưu cầu ích lợi cho đại-đa-số làm khẩu-hiệu. Hễ việc gì mà cái mục-dịch cuối-cùng trái với khẩu-hiệu ấy thì chứ có mong nó được thiết-hành ra giữa công-chúng.

Như hiện nay Liên-đoàn các nhà sản-xuất lúa mì bên Pháp định giúp cho nông-gia Nam-kỳ sáu-chục triệu quan để làm cái điều-kiện trao-đổi cho được giảm đi phân nửa số gạo ta đem bán qua bên ấy, cái kế-hoạch ấy liệu có thể thiết-hành được chăng?

Số là lúa-gạo xứ ta mỗi năm đem bán sang Pháp là 800.000 tấn. Con số ấy làm cho các nhà sản-xuất lúa mì thấy họ thất lợi, vì có lúa gạo ta đem bán thì lúa mì họ cũng mất giá và kém chạy đi.

Thừa dịp hai bên đương giao-thiệp nhau về việc nhờ vận-động cho được phá giá đồng bạc và tự trị về quan thuế, Liên-đoàn lúa mì bên Pháp đánh vào chỗ yếu của nông-gia Nam-kỳ mà định thi-hành cái kế-hoạch này. Họ đã đánh điện-tín qua đây, bảo rằng họ sẽ giúp cho sáu chục triệu, rồi thì sau này mỗi năm chỉ được đem 400.000 tấn gạo mà bán qua bên Pháp thôi, nghĩa là giảm số trước hết phân nửa.

Chưa biết các nông-gia ta có chịu nhận số tiền cứu-trợ ấy không? Chưa biết hai chánh-phủ Paris và Đông-Pháp có can-thiệp vào hay là ngồi yên mà để cho hai đảng họ thi-nanh cái kế-hoạch ấy với nhau? Việc là việc có quan-hệ đến sự sống của phần đông, sự sống của người Pháp bên nước Pháp và của dân bản-xứ ở đây nữa, cho nên chúng tôi phải đem ra đây mà chỉ vạch đường lợi hại.

Chúng tôi thấy rõ lắm, mà chắc ai nấy cũng thấy rõ như chúng tôi, hễ việc này mà thành-tựu thì chỉ có bọn diên-chủ bên Pháp và bọn diên-chủ bên này được lợi mà thôi; còn phần đông, những nhân-dân thuộc về hạng vô-săn, tức là những người « ăn mua » bên Pháp và những người cầm cây xừ này đều thọ hại, cái hại không biết đến đâu mà kể!

Nhờ có nhiều gạo Đông-Dương bán ở thị-trường Pháp, giá lúa mì mới rẻ xuống, là cái lợi cho người mua. Nay nếu số gạo ít, lúa mì một mình một chợ, tất nhiên giá phải đắt, người mua phải ăn mất. Ấy là lẽ rất hiển-nhiên, không phải đùa gi bi-hiếm làm cho mình khó dò ra mới.

Lúa mì giá cao thì người bán được lợi. Nhưng cái lợi ấy về ai? Chẳng qua về một ít số diên chủ ở bên Pháp, tức là những người họp lại kêu bằng « Liên-đoàn các nhà sản-xuất lúa mì », tức là các nhà tư-bản vậy.

Cái lợi chỉ thâu về bọn họ mà còn bao nhiêu người dân nước Pháp không có ruộng, phải ăn

mua hằng ngày, từ đó sẽ phải chịu thiệt-hại; chịu thiệt-hại cho đến nỗi họ bắt lên gia nô cũng phải mua mà ăn, cho đến chúng thành-kiệt đồng tiền, bởi mua được, ấy là chết!

Các nhà súc-mục bên Pháp lâu nay vẫn nhờ lúa gạo Đông-dương để nuôi súc vật của họ. Mà đến lúc bấy giờ thì đâu có nữa? E con bò, con ngựa, con gà, con vịt rồi cũng đến nhìn miệng hay ăn cầm thực mà thôi! Tuy nhiên, người ta mà còn không kể thay, hơi đâu lo đến súc vật!

Đó là nói cái tình-cảnh kém ăn ở bên Pháp sẽ khi giảm bớt nửa số nhập-cảng gạo Đông-dương. Còn đến lúc ấy, cái tình-cảnh ở bên ta cũng lại thêm nguy-ngập, mà bấy giờ ta có thể đoán trước được.

Xứ ta mỗi năm sản-xuất được 1.500.000 tấn gạo. Mấy năm nay không có tời tiêu-tho thành thử gạo nên nạn không-boảng. Gần đây nhờ bán sang Pháp 800.000 tấn mới có hơi đỡ. Bấy giờ nếu chịu như chịu hồi-đó sáu triệu đồng bạc để bán đi thì mỗi cái thị-trường thì rồi tiêu-tho vào đâu? Kia 400.000 tấn còn đi lại đem bán ở đâu bây giờ?

Gạo không bán được thì tất những người tay bùn chun lăm đi theo đuổi trâu phải chịu khổ, cái khổ làm thì có mà ăn thì không. Đến như cái lợi sáu chục triệu quan, nếu có nhận, cũng chỉ đem chia cho các nhà đại-diên-chủ, may làm thì bỏ dọt đến tiểu-diên-chủ, chứ phần đông dân nghèo có phần nào chăm mui vào đó được?

Nói tóm lại, để ý cái hiện-trạng bấy này thì lợi cho phần rất đông mà chỉ hại cho một ít nhà tư-bản, còn làm theo cái kế-hoạch họ sắp làm thì chỉ lợi một mình họ mà hại cho dân nghèo cả bên Pháp và bên Đông-Dương. Hỡi vậy chúng tôi cho rằng cái kế-hoạch làm tổn hại cho đại-đa-số.

Không lẽ một cái kế-hoạch như thế mà để cho được công-nhiên thi-hành. Chánh-phủ vẫn có cái nghĩa-vụ phải bình-vực quyền-lợi cho phần đông chứ.

Nghe nói sáu chục triệu đó lấy trong túi bạc của Liên-đoàn ta, mà kỳ-thiệt không phải chính của Liên-đoàn, vốn là của chánh-phủ Pháp trợ-cấp cho Liên-đoàn trong việc trồng lúa mì. Bạc trợ cấp trồng lúa mì, mà nay đem dùng vào một việc như là hồi-lộ, tưởng chánh-phủ có quyền can-thiệp tới, trừ ra khi nào chánh-phủ với Liên-đoàn chỉ là một.

Ấy là nói chánh-phủ Paris; còn chánh-phủ Đông-dương cũng có quyền can-thiệp nữa. Quan Toàn-quyền Robin lẽ nào lại đứng vì cuộc kinh-tế trong lai và nhân dân trong xứ mà khuyến Hội Nông-gia Nam-kỳ từ-chối số tiền sáu chục triệu này? P.V.

# COFAT

Hãy giúp đồng-bào nông công bằng cách hút những điếu thuốc « COFAT » ngon nhất. Thuốc « COFAT » rỗng là thuốc tốt của Annam trong và tư-bồn cũng toàn là của người Pháp người Nam.

## Song Liệu Điều Kinh — Bạch Đái Hoàn

Thầy tôi, Lê phụng Cảnh tú tài y khoa tỉnh Phú-yên truyền bài thuốc điều kinh bổ huyết trừ bạch đái này trên 30 năm, nay tôi chỉnh sửa lại hoàn-toàn hơn xưa trị được nhiều bệnh hư huyết thiếu máu, bạch đái hạ, đã hết bệnh mà lại có thai nghén. Chủ trị:

1) Đờn bà kinh nguyệt không đều, khi trời, khi sụt, hoặc ít, hoặc nhiều, khi bầm, khi đợt, hời tanh, khó chịu, hoặc giây dứa, hoặc hết rồi tước lại, huyết trắng ra nhiều, trong mình bần thần, rầy xâm mây mặt, tay chơn như: mỗi ăn ngũ không đặng, nước da xanh xao càng ngày càng óm.

2) Con gái đến kỳ thiên-quý 14 tuổi có đường kinh kinh nguyệt không đều, hoặc nhiều, hoặc ít hoặc hai ba tháng mới có một lần: thường hay đau bụng, sanh ra bạch đái, tay chơn như: mỗi, chóng mặt nhứt đầu.

3) Người ốm huyết nóng, trái tim yếu, kinh nguyệt không đều, huyết điều ra ít, huyết bạch ra nhiều, lâu năm không thai nghén.

4) Người mập đằm nhiều, đằm bẽ ác kinh lạc, máu chạy không đều, hoặc tháng rưỡi, 2 tháng, 3 tháng mới có đường kinh, huyết ra vàng đợt, thường hay chóng mặt như: mỗi, khó bẽ thai dặng.

5) Người bở khí huyết yếu, tử-cung hư hàn, có thai không đủ ngày, mà tiểu sản, hoặc sanh đẻ nhiều lần, mà không nuôi đặng.

6) Người âm dương-khuy tổn, khí huyết lưỡng suy, kinh nguyệt không đều, sanh ra xích-đái bạch đái, bạch trước bạch dâm.

Mấy chứng tôi kể trên đây, nếu trường phục thuốc: Song-liệu điều kinh Bạch Đái hoàn, các bệnh đều hết, ăn ngũ đặng, kinh nguyệt đặng đều, trong mình mạnh khoẻ, da mặt tươi, có thai đủ ngày, sanh con đẻ nuôi.

Mỗi hộp (5 hoàn) . . . . . 0\$80

VÕ-VĂN-VÂN DƯỢC-PHÒNG  
Thudaumột

## chuyện vui

### Tâm thuật trị vợ lẽ sự

...Cổ đầu mới là người có tiếng « lẽ sự ».  
Tân lang là kẻ dụng tâm lấy cho kỳ được có « lẽ sự » để được tiếng cao tay.

Tối động phòng chú rề bước vào phòng nét mặt nghiêm nghị.

Trong khi có đầu còn « lẽ phép phỏng ngồi trong giường thì anh tân lang quát gọi người nhà:

— « Thăng Năm, thăng Sáu đâu! Chúng bây là đồ chỉ biết ăn cá! Trái nệm để gối thế này à! Tao lại cho mỗi đứa ít tát chửi!

Hai đứa ở ngo ngác, ngó nhau lấy làm lạ cho cái lạ của người chủ.

— Trối lại! Ngó gì!

Cổ đầu ngồi nghe la ngoài ngõ gối nệm phẳng bành biết là cái lạ vô lý. Có muốn nói lại để anh chồng nghe nhưng tối đầu không tiện nói, tuy có làm thình mà vẫn thấy bực mình. Cổ bực mình gặp người chồng khó tính. Cổ nghĩ trước có ở nhà vẫn khó tính không ngờ gặp người khó hơn.

Lẽ sự như cổ mà phải nhắm mắt trước chuyện trối thật là việc đáng buồn. Cổ tự bẹn sẽ có khi nói lại.

Ba ngày vợ chồng đũa nhau về lạy mặt cha mẹ vợ. Giữa đường chồng thấy con « oi đi ngang qua kêu vợ bảo:

— « Này mình, coi con kiến lạ đời hồ kia kìa! »

— Cậu nó nói sao nghe chương đời quá! Con voi mà nói là con kiến thì còn ai nghe cho được!

Chồng làm thình. Đi đời đàng gần phở anh ta xây lại nói với vợ.

— Mình hãy về bên nhà đi. Tôi bận việc ghé vào đây không thể cùng đi được, mai tôi về sau.

Vợ lạnh ý biết chồng muốn làm khó dễ với mình về chuyện khi này lên mặt giận đó chi. Biết thế vợ nghĩ: « Tự giận mình quá gặp phải anh chồng gàn khổ thực. Chừ mình không xuống nước dưới, bỏ ngọt giả lá nói mình lỗi thì anh ta không về. Mà không về

ta sẽ bị chúng bạn cười cha mẹ phiền. Thôi chi bằng « cái chính » cái lý khi này là yên! Ngủ thế vợ xây lại cười nói: Tôi biết ý mình rồi, thôi đừng làm khó nữa. Khi này mình chỉ cho tôi xem con gì đó?

— Con kiến lạ đời.

— À, phải con kiến, ngộ nhỉ!

— Đắc ý, chồng mỉm cười lại cùng đi với vợ.

Một đoạn đường nữa, hai vợ chồng lại gặp con mưa.

— Chồng xây lại nói:

« Này mình, trời bay ráo rề mà mặt rươi nữa

phải không?

— Khúc đường chưa hết, chị vợ đi đi phải ở đây

lòng gương cười nói.

— Ủ, trời hôm nay mặt lấm đó mình!

T.N.

### Lý luận của ai-tình

Cổ Lan— Tôi yêu cái cao lớn của cậu nó lắm.

Cậu Lý— Mợ nó đại. Cao lớn, nặng nề thế này « yêu được. Tôi chưa yêu được tôi nữa là kẻ khác yêu tôi. Cậu có mợ đại, mợ mới yêu. Còn tôi, tôi cho tôi khôn hơn hết mọi người vì tôi đã biết yêu mợ! Cổ Lan mỉm cười nói:

— Chà lý luận dữ! Thì cậu bảo tôi đại được rồi. Còn cậu bảo cậu khôn hơn hết mọi người vì cậu đã biết yêu tôi. Tôi là ai? Là người đại đó thì... cậu lại theo kiểu lý luận Lý. Tối mắt rồi!

### Lán thán

Đi ngang qua hàng bán couronne bạn chị Tâm chỉ nói:

— Chà couronne đẹp quá.

Này chị chứng lỗi vai ba mươi năm về sau tôi mà chết chị ở xa, chị hay tin chị có đến đi đám. Chị hãy nhớ mua tôi couronne trắng nhé.

— Rõ lán thán quá! Lo gì xa giờ vậy!...



**PHU NU TAN VAN**

**LỊCH**

**"TAM-TÔNG-MIÊU"**

**Năm ẤT-HỢI - 1945**

Lịch 5 Décembre 1934, sẽ có bán.

Lịch có đủ ngày Tây, ngày Annam, vía Phát Tiên, trai kỳ, hành, tinh, trực, ngọ, ki, ngày lễ, vãn vãn... Trong mỗi tờ có đề hoặc một câu đẩu-lý, hoặc một câu cách-ngôn, hoặc một câu thành-ngôn giải về tội phước, rút trong kinh sách Tam Giáo (Phật Thích Tiên).

Lịch làm kỹ-lưỡng - mặt lịch in ba màu.

• Giá bán lẻ, mỗi cuốn..... 0.42.

Mua nhiều, tính giá riêng. Ở lục-tỉnh, mua từ 5 cuốn sắp lên mới gởi.

Cũng như các năm trước, lịch này bán lấy lời để in kinh, nhờ đèn trong chùa, giúp cho trường học (của chùa lập) và làm việc phước thiện.

Xin viết thư cho ông:  
Võ Văn Thanh Tam Tông Miêu - Saigon.

**TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG**

**DIRECTRICE THANH TÂM**

**THANH TÂM**

**DẠY**

Phép văn và đề các khoa nữ-công. Thêu máy, Tây, Tàu, thêu Bắc, ép bông chùng, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thờ bành mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp.

Học phí mỗi tháng: ở ngoài 5.000 ở trong 15.000

**THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG**

79-81-83, rue Hưng-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ 13, hội toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-dông.

Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5.000; ở trong 15.000.

**MƯỜI BỐN NĂM DANH TIẾNG**

**VÕ-ĐÌNH-DẪN DƯỢC-PHÒNG**

**323, Rue des Marins - Cholon**

PHÂN CỤC | 118, Rue d'Espagne, Saigon  
| 179, Bd. Albert 1er, Dakao

Thuốc đa hồ tinh khí, cường-khiên sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị ịnh mắt mau, huyết kém. Già cả hay mệt đau lưng, mất ăn ngủ. Thanh-niên đa sắc-dục bất-nhược. Nhân hư, óc lỏng. Tâm-thần mơ-mệt, lãng trí. Hồi hộp. Trị những chứng đàn-bà hư-huyết, ốm xanh con mắt có quầng đen, bạch đái, bạch đàm bởi có bệnh hậu, bởi đa sắc dục, bởi có bệnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học-sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn; thần kinh bị não dòng đem ngủ hay đi tinh. Con mắt thiếu hẳn người ốm xanh, hay đau lưng đau ngực, khác ra huyết. Hãy uống: **CỨU LONG HOÀN** (Nom Déposé)

(Nước này như ở Đông-Dương, có đại lý tận bên Hương-cảng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-la.)  
Giá: hộp 10 hoàn 5p.50 - Hộp 4 hoàn 2p.20 - Bán lẻ 1 hoàn 0p.55

**Tại Nữ-công học-đường ga Louvain . . .**

**NÓI CHUYỆN VỚI CÔ THANH-TÂM**

CỦA PHAN-THI-NGA

- ... Trước cô học đến đâu rồi mới mở trường?
- Tôi học đến bằng C. Đ. T. H. rồi tôi có học thêm bài bên Pháp hai năm.
- Bây giờ cô mở trường dạy, cô chuyên dạy môn gì?
- Trước kia một mình tôi một căn phố tôi dạy đủ vì bởi ấy ít học trò. Chừ tôi mở thêm ba căn nữa, học trò đông nên tôi không dạy. Tôi chỉ coi qua còn thì giờ tôi bận việc tiếp khách.
- Cô có biết toán kê thương mỗi nửa sao?
- Tôi học trường thương mỗi sáu tháng. Có học ang-lê tám tháng. Trước tôi làm thư ký cho báo Đồng-Nai, sau tôi thôi, xoay qua dạy thêm ban ngày, dạy toán buổi tối.
- Dạy lấy tiền chừ?
- Dạy giúp ít người thôi, kê có tiền thì lấy, không thì giúp không.
- Thế bây giờ cô còn dạy toán nữa không?



Lớp học bút toán tại trường Thanh-Tâm

- Hiện bây giờ cô có bao nhiêu cô giáo cả thầy?
- Mười một cô. Mỗi cô dạy một môn.
- Lương các cô được bao nhiêu?
- Có nhiều lương nhưt ăn ở tại trường lãnh 1 tháng ba chục.
- Còn trường thường thì 25, 20 mà ở ngoài?
- Xem cô công việc hề bận thế này hẳn cô phải dùng thư ký?
- Dạ không. Vì công việc, tính toán cho lợi khó lắm, chị em chưa có người rành nên tôi lại phải lo sổ sách.
- Không, nhưng tôi có lập trường thương mỗi ở đường Arras, rước thầy dạy viết chữ tấc, đánh máy, học toán.
- Dạy cho đàn ông không hay có dạy cả hai giới?
- Dạy cả hai.
- Được mấy lớp?
- Được bốn lớp - Học từng toán một.
- Hiện giờ số học trò được bao nhiêu?
- Lỗi năm chục.
- Học bao lâu thì thi bằng cấp?
- Ba tháng.

## PHU NU TAN VAN

- Một tháng bao nhiêu?
- Năm đồng.
- Còn học trò lại nữ công đây bao nhiêu?
- Trên 80 trò.
- Ăn ở lại đây nhiều không?
- Lối sáu chục.
- Cả ăn học bao nhiêu?
- 13 đồng, còn học không thì 5 đồng.
- Các chị học đây một tuần được phép ra mấy lần?
- Có bà con đến đón thì cho về một ngày chứ nhứt.
- Có đem đi chơi không?
- Vài tuần chúng tôi đưa đi chơi một lần.
- Trường nữ công mở lớn thế này mà riêng chị em có tiền mới học được thiệt cũng là việc đáng tiếc.
- Chúng tôi cũng có giúp chị em nghèo. Hiện chừ chúng tôi có bốn em học không liền.
- Thế những người có giúp đó có phải biết lại lịch họ chừ.
- Dạ, phải biết lại lịch.
- Tôi ước ao những người có nghề có đảm lực như cô mở cho nhiều chỗ dạy nghề cho chị em nghèo thì ngộ lắm.
- Tôi cũng mong làm được chí nguyện ấy. Hiện giờ tôi có đưa một em học về nghề may và một em học về nghề khảm gỗ. Định bao giờ các em thành nghề tôi sẽ xin phép mở cho thuốc không và chỗ ở sinh không.
- Cô đó được phép đỡ đỡ lấy tiền chừ?
- Dạ được. Em được lấy mà tiêu dùng.
- Còn có học: khảm gỗ lấy gì tiêu?
- Tôi sẽ trả lương cho em.
- Thế ý cô muốn làm việc từ thiện sao?
- Dạ không, tôi chủ ý về phụ-nữ chức nghiệp cũng như phụ-nữ thiếu thốn. Sao tôi thương chị em quá. Nên sức tôi làm được chừng nào tôi làm chừng ấy. Tôi không nghĩ tới tôi.
- Phải, tôi trông có người không được khoẻ, có vẻ lo, thêm phần cô không sửa soạn nữa tôi cũng biết có ít chủ ý tới mình. Nhưng tôi xin phép cô cho tôi nhắc cô nên để ý tới sức khoẻ thì bước đường đi được dài.
- Xin cảm ơn cô. Tôi ham làm việc và sống cùng các em đủ vui nên nhọc mà không biết nhọc.
- Xin lỗi cô, năm nay cô bao nhiêu tuổi?
- Hai mươi bốn.
- Trước cô lập trường bỏ bao nhiêu vốn?
- Trước kia tôi dạy học sau có người bà con

cho mượn căn phố tôi dạy được 5, sáu em chỉ đó. Rồi lần hồi...

- Tôi cười nói tiếp: « Rồi lần hồi lên số trăm có nhứt! » Một gái tay không như cô mà trong khoئن bốn năm lập được hai trường Nữ-công và thương mãi thiệt chưa có người thứ hai.

- Thôi thường đàn ông hay tới tán bảo những chỗ chị em biệt lập, không biết ở đây cô có bị tiếp những ông tán bảo không?

- Hay quá cô! Không có hạng ấy tới đây. Những anh bạn tôi đi ngang qua không có công việc hỏi thăm cũng e mà không dám vào. Họ nói như tưởng có lực gì ngăn họ không được vô.

- Thế thì cô yên lòng lắm.

- Dạ, tôi chỉ mong sao cho chị tôi nguyện giúp lại chị em đạt được tôi sẽ đi tu.

Ấy! sao lại đi tu?

- Tôi đi tu không phải vào chùa. Tôi đọc thân đề làm theo ý muốn. Đem thân làm việc đời hơn là đem thân gổ mổ.

- Phải. Thế tức cô cứ giúp mãi chị em đến mãn đời, còn phần riêng thì gác lại...

- Tôi mong như thế để một ngày kia tôi mở lớp dạy không cho chị em nghèo. Đạt hay không tôi chưa biết. Nói đến đây cô đưa mặt nhìn lên suy nghĩ rồi tiếp:

Từ trước đến nay tôi đã định làm việc gì thì thất bại.

Tôi tin rằng có tám chỉ thì nên mọi việc...

Bỗng đồng hồ trên vách đánh 11 giờ, tôi kiêu về.

Cô Thanh-Tâm đưa tôi ra cửa. Tôi thấy miếng đất khít bên có người cuốc, hỏi: - Đất của ai?

- Của chủ nhà cho tôi mượn. Tôi trồng hoa cho các em biết bỏ màu.

- Chu đáo học trò thế thật tôi mến quá, xin chào cô.

- Dạ, cô về. Rảnh mời có lại chơi.

- Vàng.

Cô Thanh-Tâm người gầy, bé, tiếng nói rất nhỏ nhẹ, người cô già hơn tuổi, cô ăn mặc đơn giản. Cứ xem cái lối ngoài này thì chừ có gì cảm tôi về mặt sắc. Nhưng hai trường cô lập: nữ công, thương mãi là cái phần ảnh của cái đẹp bề trong. Cái đẹp của một người có tâm chí quả quyết, có mục-dịch hẳn hoi. Cái đẹp ấy như quyển rù tâm hồn tôi; rồi tôi nhận tôi, cùng lạm phép nhân gửi luôn hết chị em hay suy nghĩ chớ buông lỏng mình theo cái sống bình bồng lơ dửng của một đời không bờ bến...

# NỮ THI-SĨ PHÁP

Vào thế-ký thứ 20

Đứng trước bề sanh-mạn-mác với những làng sống thắm đượm, đứng trước cánh đồng g. mênh-mông với những cây lau non xanh-rì, đứng trước một cách khéo léo với những vết thương tâm, tâm lòng ta trở nên buồn-bã, hồn thơ lai-lang sẽ biểu lộ bằng mấy câu em ai nhẹ-nhàng. Thơ tức là một bản đơn hoặc tranh-thốt như tiếng chim họa-mĩ, hoặc nỉ-non như tiếng dương-cầm để là những tình cảm của ta.

Một người thiếu hồn thì đứng trước một con sông phẳng-lặng, hai bên bờ dương liễu rầu-rầu, chỉ biết cảnh khéo mà không tả được cái đẹp nên thơ của tạo hóa đã phô bày ra. Trái lại một thi nhân đứng trước cảnh ấy sẽ làm cho óc ta mơ-màng, tim ta rung-động vì mấy vần thơ. Người phạm phu vì nghèo tình cảm nên không tả được cái khéo mà nhà thi sĩ kia giàu tình-cảm, đã nhận thấy xa.

Vậy thi sĩ có kẻ nào giàu tình-cảm mới có hồn thơ được. Đàn-bà giàu tình cảm hơn đàn ông sự đó vẫn có nhiên, nhưng vì tính xao-lãng, hoặc vì nhiều trở-lực khác nên thi-văn của phái phụ-nữ ta phải mai-một. Tuy vậy chớ nước ta cũng sanh được vài tay nữ thi-sĩ có tiếng như bà Nguyễn thị Diễm bà huyện Thanh-Quan, có Hồ-xuân-Hương, v. v. Nhưng lấy cái số ấy mà so với số nữ-thi-sĩ Pháp thì ta sao khỏi ngậm ngùi mà buồn cho cái chế-độ trọng nam hình-nữ ở Xã-hội ta về hồi trước kia cái chế-độ đã làm trở ngại cho tư-tưởng và thi-văn của phái phụ-nữ. Từ thế-ký thứ mười ba (các nhà văn-học-sử nói rằng nước Pháp đã chú-trọng đến văn chương từ thế-ký này) đến thế-ký thứ hai mươi, nước Pháp có biết bao nhiêu là nữ thi-sĩ làm rạng danh cho nền văn-chương mình. Ông Thiệu-Sơn đã có viết về mấy thi-sĩ từ mấy thế-ký trước, nên tôi xin nói về các nữ thi-sĩ ở Pháp hiện thời.

### Bà Gérard d'Houville

Gérard d'Houville là biệt hiệu của bà Régner, văn thơ của bà thi nhiều nhưng vì đăng trong nhiều tập chỉ nên chưa đóng thành sách được như những tập: stances aux dames créoles. Psyché, Bouquet de Pensées. Đọc thơ của bà thì lòng ta trở nên cảm động: Mais, sur l'onde où déjà le charme de cette heure Est effacé

La rame qu'on relève et qui se goute pleure. L'instant passé

(Nhưng cái giờ thú-vị đã xoá hẳn rồi, ta gỡ mái chèo lên trên mặt nước, nước chảy rì-rả nơi mái chèo như than khóc cái thời giờ đã qua) Trong tập Bouquet de Pensées bà ca tụng cái sắc đẹp chốc-lác của phái phụ-nữ mà mấy người thợ-chạm đá đã để lại được cho đời, bà cho cái đẹp ở nơi pho tượng là cái đẹp giả-dối. Trong tập, Stances aux dames créoles, bà

dùng lối văn giản-dị mà em đem đó là cái tình như nước cái vầng thái-dương cho tới của cô Jeanne d'Arville xứ xứ của tên-bầy bà như Malama là d'Arville d'Houville gọi cảnh hơn là tả cảnh đem vào tình hơn là cái vui cái buồn, hơn là reo-mừng và giận-hận.

### Bà Lucie Delarue Mardrus

Đọc thơ của bà Lucie Delarue Mardrus ta sẽ thấy cái vẻ chính phục và cái chí phước tức. Ta không cần biết cái tình như tổ quốc nữa mà ta lại đưa mình tới nơi đó ta đất mới. Bà là cái thi phiêu lưu trong một tập thơ: Occident, Forçeur Horizon, Fugue de l'Occident. Đối với cảnh thiên-nhiên của tạo hóa, bà Mardrus rất kém cảm-tình. Trao hàng với các thi-sĩ phái thực-nghiêm bà cho cảnh tạo hóa là cái hồ để cho bà tắm.

Trong tập Occident có những câu:

Et je me baignerai parmi les ombres vertes  
Et comme des ames, je presse leur masse  
Entre mes deux bras fatigués.

(Và tôi sẽ tắm ở giữa những đám cây xanh, rồi xem như bạn, tôi ôm lấy tay tôi ở trong hai cánh tay mệt mỏi)

Bà thích cái tuổi còn non vui thú với cảnh đồng-rộng, cây cỏ xanh, chiếc thuyền lướt nhẹ trên hồ còn viết nhiều tập thơ khác như quyển Forçeur, Fontaine, Fontaine.

### Bà Marie Dauguet

Bà Marie Dauguet thích dân thân vào sự, những cái thiên-nhiên của tạo-hóa để nghe tiếng. Thôn thục của quê hương, hoa lau với tiếng đàn của cảnh tạo-hóa. Trong mấy câu thơ đầu của quyển thi-tập đầu tiên, bà travers là vuole thi-sĩ có là cái thích ấy. Có lẽ không có một nhà thi-sĩ nào tới gần cảnh tạo hóa như bà, bà có tài làm là được những cảm-tưởng tinh-quan mà ta không biết được bằng mấy câu thơ cái tại thực. Trong 2 tập thơ: Par l'amour, và les Pastorales de thich sống, và cho kẻ nào sự thương, sự khác là sẽ bên nhất. Cái đẹp điểm trong thơ bà là ta được cái mùi rom rác cho đến những mùi hoa La Grange, Parfums.

Phạm-Dinh-Nguyên

## Dấu củ-la « Nam Việt »

Bản rao hàng (S) một hộp.  
Đại lý độc quyền bà Nguyễn thị-Hình  
Chợ mới (Sà gòn).



# ĐAM CƯỜI CẬU TÁM LỌ

tiếp theo bộ « CẬU TÁM LỌ »

Tác giả : BÙU-DÌNH

(tiếp theo số 269)

Cuối hôm ấy Hoàng-Mai uống một chén thuốc của Hàng-Tám nên trong mình đã khoẻ nôm bỏi chuyện chị Sáu. Chị Sáu đem chuyện đi rước thầy và cách chữa bệnh của thầy thuật lại cho Hoàng-Mai nghe. Hoàng-Mai lấy làm lạ lùng. Chị Sáu lại nói tiếp rằng: « Cháu đừng nên lấy làm lạ vì thầy này đã chữa khỏi nhiều chứng bệnh bằng cách ấy lắm. Chính là thầy đã từng đi lại nhà Chị Tư Lài đó. »

Hoàng-Mai nghe nói chính là thầy cứu mấy đứa con chị Tư thì hé miệng cười gật đầu mà rằng: « Nếu phải là thầy ấy thì cháu không lấy làm lạ. Cháu đã có hầu chuyện với thầy một vài lần rồi. Có phải thầy thường hay mặc đồ tấy, mang kính đen không? »

— Phải chính là thầy ấy đó.

— Nói vậy thì là người quen của cháu. Dĩ cũng biết rằng cháu thường lại chơi với thằng Bèo thằng Lộc nên cháu gặp thầy mãi. Thầy không cho ai biết tên họ xứ sở của thầy cả, thầy chỉ cứu giúp những người nghèo khổ tật bệnh như là một vị thiên-thần thầy nói chuyện bay lăm, thầy biết cả tiếng Pháp tiếng Anh tiếng Tàu. Thầy không phải là một viên thầy thuốc tầm thường, thầy là một người hiểu thấu tâm lý của loài người, biết rõ bệnh căn của muôn vật. Cháu có hỏi thầy về sự học, thầy giảng cho cháu nghe ngót giờ đồng hồ, toàn thị là tư tưởng cao xa cả... Dĩ ơi, thầy đi đâu rồi? Chừng nào thầy mới lại!

Cô hỏi chưa giết câu thì Hàng-Tám đã đến...Chị Sáu mừng quá kéo ghế mời thầy ngồi mà rằng: « Cháu tôi đã lịnh nhieu, nó nói chuyện như trước. Nó vừa mới hỏi thầy đó. »

Hoàng-Mai cúi đầu chào thầy và thưa rằng: « Cháu tưởng ai té ra là thầy cứu cháu... Cháu xin thầy ngồi cho cháu được hầu chuyện, vì mấy lần nay cháu mong trời lắm. »

Hàng-Tám ngồi một bên giường nhìn Hoàng-Mai một cách rất cẩn thận rồi mới nói: « Khi nghe chị Sáu đây mời tôi không biết là cô, nhưng dầu ai đi nữa hôn phận thầy thuốc cũng phải chạy lại liền. Nếu tôi biết trước là có đau thì tôi không lấy gì làm lạ vì bình thường trong câu chuyện của cô tôi thấy cô có nhiều sự buồn, nhiều sự uất ức. Ni ưng sự ấy cũng không khác gì những giống vi-trùng ở trong lòng người, thế thì ở rồi cũng có ngày nó làm cho người phải đau đớn khổ sở. Vì thế mà tôi đã có khuyên cô một vài lần nên đi chơi các xứ lạnh và đừng nghĩ đến chuyện gì có thể làm cho cô buồn bực. Cô đã có hứa với tôi rằng sẽ y như lời tôi, cô có còn nhớ không? »

— Cháu nhớ lắm. cháu chưa gặp dịp nào xin phép cậu cháu để đi chơi chứ không phải là chả không nhớ lời thầy khuyên dạy. Còn sự đừng nghĩ đến chuyện buồn thì cháu đã theo lời thầy lâu rồi, ấy chớng sách trong tủ kiến kia tức là các môn giải trí của cháu đó.

— Tôi cũng biết rằng cô ngoan lắm, cô không bỏ qua những lời của một người đã từng chịu sự đau đớn của đời, đã từng chịu đau đớn với đời. Vậy tôi xin cô cho tôi biết vì cô nào đem hôm qua cô không ngủ để cho đến nỗi sanh bệnh. Câu hỏi của tôi có hơi sỗ sàng quá nhưng cô nên biết cho rằng hôn-phận thầy thuốc buộc tôi phải sỗ sàng như thế, nếu không có sự gì đáng xấu thì cô không nên giấu.

— Cũng không có chuyện gì đáng xấu cả vì đời cháu tưởng chừng cũng không có sự bi-mật gì hết. Bất kỳ những chuyện riêng của tôi có thể đem cho mọi người nghe, thấy được. Dĩ Sáu của cháu đã nói cho thầy biết rằng cháu là một đứa con mồ côi từ nhỏ chưa hề thấy mặt cha mẹ, chỉ biết có tiền ông cậu và một dì Sáu đây mà thôi. Cháu không thể nhắc chuyện ấy lại nữa vì hề mỗi lần nói đến cha mẹ mà cháu không biết là ai thì cháu đau đớn vô cùng. Cháu đã không cha không mẹ mà cậu cháu lại thương yêu săn sóc như con thì lẽ nào cháu lại không kính vì quý trọng nhưng không hiểu vì sao mỗi lần cậu cháu đến hoặc cho tiền hoặc cho sách vở hoặc dạy bảo đều gì thì cháu lại run sợ, run sợ cho đến nỗi khi cậu cháu ra về thì cháu muốn nhứt đầu nóng lạnh, sợ về sự gì thì cháu không hiểu mà hề cháu thấy cậu cháu thì dường như cháu sắp bị tai nạn gì vậy.

— Sự ấy là tánh linh của mỗi người.

— Cháu không biết tánh linh của người đem tin lộn bử cho người ra thế nào cho cháu thì giận sự nói hợp vô-lý của cháu mãi. Chuyện gì mà hỏi hợp? Người đến thăm là một ông cậu rất hiền lành rất ôn tồn kia mà...

— Tánh linh của người một đời khi cũng đem tin lăm cho người vậy nhưng phần nhiều là tin dích thạt cả. Tôi đã chiêm nghiệm nhiều phen. Có thử nghĩ lẽ này thì biết... Có khi người ta ở chung với nhau lâu rồi mà vẫn không ra nhau, hoặc không yêu nhau, chỉ buộc mình phải ở với nhau mà thôi, còn lắm khi những người mới gặp nhau một lần đầu mà đã đem lòng tin nhau, yêu nhau thế là vì cái tánh linh của mình cả... Điều này cần gì phải bàn đến lắm, cô cứ kể chuyện đem hôm qua cho tôi biết để tôi để liệu cách bốc thuốc.

Hoàng-Mai muốn tỏ thật cho Hàng-Tám biết nhưng lại nhớ đến lời cảnh dặn của Thiếu-Lan nên thở ra mà rằng: « Cháu thật muốn tỏ từ tiếng từ lời của cậu cháu cho thầy nghe nhưng ngặt vì cậu cháu cấm không được nói đi rồi lại với ai rồi cháu không dám trái ý. Xin thầy biết cho rằng câu chuyện ấy có làm phiền cháu thật nhưng cũng không phải quang-hệ lắm, cháu có thể làm được »

Hàng-Tám chống tay đỡ cằm, ngồi nhìn Hoàng-Mai một hồi rồi nói: « Cô không trái ý cậu cô cũng phải nhưng nếu tôi không biết rõ thì tôi chỉ trừ bệnh cô được một mặt mà thôi còn một mặt kia thì không thể nào tôi chữa khỏi. Chứa cho cô khỏi đau, khỏi ốm lần này mà không giết »

được những con vi-trùng trong lòng cô thì nay mai cô không khỏi sanh ra bệnh khác nữa. Bệnh có bây giờ cũng như cái nhọt ngoài da, nhọt ấy rớt là vì có độc ở trong máu thịt. Nếu tôi chỉ dùng một thứ thuốc thoa ngoài cho nứt nhọt ấy đi mà không biết dùng phương pháp làm cho tiêu độc trong máu thịt, thì dầu nhọt ngoài bớt mà nhọt trong lại càng thêm nặng. Làm thầy thuốc đã biết rõ căn bệnh và phương điều trị như thế này là không lo xa cho người bệnh thì thật không tròn nghĩa vụ chút nào cả...

Hoàng-Mai nghe Hàng-Tám nói một cách chỉ biết như thế thì sa nước mắt mà rằng: « Không phải là dám cãi lời thầy nhưng từ bé chỉ lớn cháu để trời nhờ cậu cháu nuôi nấng đem bọc cho, ơn ấy như non như bể, nay thì cần dùng cháu có một việc nhỏ mọn mà cháu lại không làm được thì thật là vô dụng. Vì thế nên tôi cầu cháu đừng dùng lời gì với ai thì cháu không làm sao được xin thầy thứ tội cho. Cháu vẫn biết hề lần này cháu khỏi đau thì thì tất nhiên lần khác cháu lại đau nặng hơn nữa nhưng dầu tang xương nát thịt mà đến nỗi được chút dinh cho cháu cháu thì cháu cũng đành lòng nhắm mắt. »

Cô nói rồi ụp nạt khóc... Chị Sáu ngó Hàng-Tám với nước mắt chảy dài trên má mà rằng: « Xin thầy làm thế nào cứu cho cháu nó khỏi bệnh, đừng nghe nó nói điều cường. Thầy đã từng cứu nhiều nơi khó khăn gặp mấy trăm phen, lẽ nào thầy lại không tìm cách cứu cháu nó được sao? »

Hàng-Tám vòng tay trên ngực ngồi như sắt như đá, nhìn cả đôi bên không hề thay đổi nét mặt... Người nói với chị Sáu rằng: « Chỉ đường lo gì hết thế nào tôi cũng ráng làm cho cô em khỏi đau đớn. Nghề làm thuốc của tôi cũng như cái kính soi lòng chiếu dạ, dầu cho ai giấu điều tôi sự gì tôi cũng soi thấy cả; Xin chị ra ngoài nghỉ cho khoẻ, chỉ cứ để tôi nói chuyện với cô em một lúc thì nhiên tôi sẽ có cách cứu. »

Chị Sáu vâng lời lui ra ngoài, Hàng-Tám xây lại nói thủng thảng với Hoàng-Mai rằng: « Tôi là một người là hơn người khác mà nghề thuốc của tôi cũng khác hơn nghề thuốc của kẻ khác nhiều. Chẳng những tôi chữa bệnh đau ở sát thịt người nữa. Nói cho thật ra thì tôi không muốn để cho những người nằm trước mặt tôi mà tôi đã hiểu rõ căn bệnh phải đau đớn nữa. Nếu tôi không hết sức chữa cho khỏi thì tôi không làm tròn nghĩa vụ. »

**PHU NU TAN VAN**

Xin cô đừng khóc nữa. Tôi biết thấu tâm lòng bởi hồi xưa cô đã hứa. Cô cần phải giữ lời hứa, phải vâng mang lệnh của ông Thiệu-Lan mà tôi cần phải làm bổn phận tôi nghĩa là tôi phải cứu cô ra khỏi nơi nguy hiểm. Tôi thấy rõ ràng lắm, cô đang sắp rơi xuống vực sâu, nếu tôi không đưa tay cho cô vịn thì thế nào cô cũng phải khổ sở, hối hận suốt đời...

Hoàng-Mai nghe Hàng-Lan nói thì giật mình, lau nước mắt nhìn vào mặt người mà rằng: «Thầy dạy như thế thì cháu lấy làm lạ quá... Vì thế nào mà cháu lại sắp rơi xuống vực sâu xin thầy dạy cho cháu rõ. Cháu vẫn biết thầy là một vị cứu tinh cho đời nhưng chưa biết thầy có thể ngăn những sự nguy hiểm sắp đến cho người. Cậu cháu vốn có lòng thương cháu, hề dạy cháu làm việc gì thì tất là việc hay có sao thầy lại bảo rằng cháu phải hối hận suốt đời. Thật cháu không hiểu gì cả, xin thầy dạy cho cháu biết với.»

— Cô nhiên tôi phải nói, nói thật rõ ràng cho cô tự chiêm-nghiệm lấy. Tuy tôi chỉ nói chuyện với cô một vài lần nhưng tôi đã biết cô không phải là người dễ cho ai muốn dọa bởi gì cũng được, cô biết tự trọng và biết trọng lời hứa hơn ai hết. Vì thế mà nếu cô đã hứa với ông Thiệu-Lan rằng cô sẽ giữ bí-mật những lời ông nói thì không bao giờ cô đi hơi với ai, dầu cho tôi là người cứu mang cô cũng vậy. Tôi biết lắm, tôi không chờ cô nói đâu, tôi đã tìm ra rồi. Tự bao giờ cô vẫn thương ông Thiệu-Lan mà ông Thiệu-Lan cũng vẫn yêu cô, đều ấy ai cũng phải công nhận rồi nhưng

cô yêu ông Thiệu-Lan là vì cô mang ơn ông Thiệu-Lan nặng lắm mà ông Thiệu-Lan yêu cô thì chắc cô chưa hiểu vì lẽ gì. Chắc cô sẽ đáp mau mắn với tôi rằng ông Thiệu-Lan là cậu cô nên yêu cô chứ không có lẽ gì khác cả. Tôi chưa muốn cãi chỗ ấy, vì nếu quả thật cậu thương cháu như thế thì cũng không lạ gì hết. Tôi chỉ muốn phân giải sự hồi hộp trong lòng cô khi cô nghe chuyện ông Thiệu-Lan mà thôi... Trước khi phân giải sự kỳ lạ xin nói qua sự tôi biết về câu chuyện của ông Thiệu-Lan nói với cô (hồi hôm cho cô nghe. Có phải ông Thiệu-Lan vừa bước vào phòng cô thì đã đề ý ngay vào mấy tờ C. L. trên bàn cô không? Có phải ông hỏi ngay sự giao thiệp của cô và muốn biết những lời ngậm lượn của các bạn gái cô không?)

(còn nữa)

**Mây năm nay bây giờ mới có**

Nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN 94-96 Bd Bonnard Saigon. Mây năm trước bán ní mỏng thiết đen, thiết nước, thiết tốt có tiếng khắp cả Đông-Dương. Xưởng làm ní đó bị thay đổi chủ nên không có gọi ní qua đây đặt nữa. Rất tiếc. Mọi đây điều đình vừa xong nên: Ní mỏng, thiết đen, thiết nước, thiết tốt, có tiếng khắp cả Đông-Dương đã qua rồi.

Có một mình nhà buôn NGUYỄN-VĂN-TRẦN có bán thứ ní này mà thôi. Để mai áo dài thiết đẹp.

Bán rẻ hơn đâu hết.

**HANOI → SAIGON**  
**3 ngày**

**Bắc Nam nên chú ý:**

Xe chở Hành khách thiết tốt, chỗ ngồi êm-ai rộng rãi chạy từ Hà Nội về Saigon, hoặc từ Saigon ra Hà Nội chỉ có 3 ngày.

Giá tính lại rất rẻ, mỗi tuần lễ khởi hành tại Hà Nội và tại Saigon ngày thứ hai.

**Xin do nơi: Transindochinols**  
Saigon: 96, Rue Mac mahon. — Hà Nội 24, Rue du Cuir

Tiếp đãi trân-trọng, hãng có bảo hiểm cho hành khách mỗi vị 10 ngàn đồng bạc.



**Cái đời con thò tự thuật**

(tiếp theo)

Một buổi mai mát mẻ về cuối tháng chín, trong khi tôi đang thiu ngủ để cho quên hết những nỗi buồn của tôi, thì bỗng dưng tiếng chó sủa inh ỏi bên tai đánh thức tôi dậy. Cho đến bây giờ tôi vẫn hay còn nghe những tiếng sủa gầm ghe của bọn nó lim mỗi trong bụi lách. Tôi biết chắc rằng bọn nó đang tiến lên gần tôi, trong lòng tôi bấy giờ như điên chết đứng. Tôi nghe như bọn nó đã đến gần bên tôi và như tưởng tôi đã bị chúng phân thây xé thịt... Thình lình một con tiến thẳng đến tôi, có lẽ nó bắt được hơi, vì tôi trông thấy cặp mắt độc ác của nó chột lọi ở trong bụi gai... Tôi vụt nhảy một cái tít xa, ra khỏi vòng nó và tôi cong đầu chạy chi-từ bất biến, bỏ bọn nó ở sau tôi sủa vang trời vang đất. Tôi phóng đại lên trên chót núi, lúc nhảy qua hồ, thì đầu lù lù một cái bóng người hiện ra, rồi tôi nghe một tiếng nổ rầm trời, chuyển nảy một tua đạn bay xuyên qua tai tôi, làm cho tôi lạnh suốt cả mình. Tôi vẫn cứ chạy băng qua rừng, tôi nghĩ rằng chạng, và vắng vắng từng khi tôi nghe cuộc hòa-nhạc gầm ghe của bầy chó săn, rồi các việc theo đường mà chạy, lúc nguy-cấp, khi yên-lòng. Những tiếng chó sủa càng nghe càng thấy xa lẫn; trời thì nắng chang và nóng-nực khó chịu lắm; tiếng chuông nhà thờ gõ mười hai giờ trưa, tôi bèn nằm ngli ở dưới một cái hồ sâu có bụi rậm rất mát mẻ.

Thời gian thối-thoát, hàng ngày hàng tháng trải qua bao nhiêu là đều lo sợ cho tôi. Bây giờ tôi đã trở nên một con thò gai gộc tinh khôn, biết lo xa tránh trước những việc có thể nguy-hiểm đến tính mạng mình, tôi chạy ngổ nẩy, tôi sang ngõ kia, chỗ này dừng, bên kia nhảy, tôi dùng đủ trăm mưu nghìn kế làm cho kẻ thù của tôi không biết đường nào mà tính. Mùa rét đến làm cho tôi phải từ giã

rừng sâu mà ra ngoài đời-giới để phơi tống dưới mặt trời ấm áp của tuần tháng giêng. Vì thế mà tôi phải ở trong đờ, nương ruộng hay là sát khóm. Có nhiều khi tôi thấy bọn thợ săn và lấy cho nguy hiểm ác độc sát bắn gần bên tai tôi, mà phước cho tôi, họ không thấy tôi khi tôi ho đến gần. Tôi thì ra xa, nhiều khi trở lại chỗ cũ, làm cho tôi khiếp hồn kinh-khủng... Tay vẹo, hệ đến tai tôi, hoặc mắt mờ hay thanh trong, bỗng nhiên những nỗi lo buồn nghĩ ngợi của tôi, những điều suy-nghiệm bức bối trong mình tôi đều tiêu tan dần và chẳng khác nào giọt sương rơi dưới ánh nắng mặt trời vậy. Tôi trong lòng lại thấy vui thú hơn-thích cuộc đời như trước; tôi tưởng đến lúc tôi còn trẻ mạnh và hăng-háo, tan-khí càng-cường, tôi hay còn in trong trí nhớ tôi những trận huyết chiến kịch-liệt mà sự hung-lăng của tôi phi cái tâm-nó đã gây nên thì không có ai lãng-tip.

Trong cái đời con thò cũng có nhiều chỗ triết-lý thâm-trầm lắm chứ phải không đâu. Văn biết tôi thường gặp những nỗi gian nan khổ-khó, song tôi cũng có trải qua nhiều lúc thanh-nhan vui-tươi, đây những thi-vi thanh-tào. Mà cũng nên sống một cách trực-tiếp với tạo-hóa như chúng tôi để được hưởng hết những sự vui của nó, và khi có sự-phu ta để nằm đợi cả đời thì tự-nhiên những cái mới cái lạ ở đời nó cứ đưa lại cho ta mãi mãi. Chỉ hồi tưởng lại những buổi thanh-xuân dưới góc trời xanh cũng đủ mê một rồi. Các anh coi, trong lòng tôi chết chưa biết bao là... Tôi đến nào là những cuộc hòa-nhạc đó; nhưt vô song có muốn nghìn con chim veo vao trên cành, lão là bắt gác mù hoa thắm, nào là những cảnh đẹp để thần tiên của vung ó lên.

Xuân qua thu lại đã bao nhiêu lần, ngành mắt





